DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Tổng số điểm khám trong tuần: 893 điểm

Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
1	TTYT Quân dân Y đặc khu Côn Đảo	Trường THCS Lê Hồng Phong	khu 5, đặc khu Côn Đảo		X			X	X					
2	TTYT Quân dân Y đặc khu Côn Đảo	Trường TH Cao Văn Ngọc	khu 5, đặc khu Côn Đảo		X					X	X			
3	TTYT Quân dân Y đặc khu Côn Đảo	Trường THPT Võ Thị Sáu	khu 5, đặc khu Côn Đảo		X							X		
4	BVĐK Trung Mỹ Tây	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	Trường THCS Phạm Văn Chiêu		X				X	X	X	X		
5	BVĐK Trung Mỹ Tây	Trường TH Trần Quang Cơ	Trường TH Trần Quang Cơ		X						X			
6	BVĐK Trung Mỹ Tây	Điểm Y tế 1 P. Đông Hưng Thuận	Điểm Y tế 1 P. Đông Hưng Thuận		X	X	X	X		X				
7	BVĐK Trung Mỹ Tây	Văn phòng KP.14 P, Trung Mỹ Tây	Văn phòng KP.14 P, Trung Mỹ Tây		X	X	X		X					
8	BVĐK Trung Mỹ Tây	Công viên khu dân cư Xuyên Á	Công viên khu dân cư Xuyên Á		X	X	X				X			
9	BV An Bình	BV An Bình	146 An Bình, P. An Đông			X	X	X	X	X	X	X	X	
10	BV An Bình	Trung tâm cung ứng dịch vụ công P. An Đông	105 Trần Hưng Đạo, P. An Đông			X	X		X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 22/8/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
11	BVĐK Hồng Đức	BVĐK Hồng Đức	32/2 Thống Nhất			X	X		X		X			
12	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X				X		
13	TYT P.AHĐ cơ sở 2	TYT P.AHĐ cơ sở 2	440/44 Thống nhất	X				X	X	X	X	X		
14	Điểm Y tế	Điểm Y tế	818 Lê Đức Thọ	X				X	X	X	X	X		
15	Bv Nhân dân Gia Định	UBND P. An Hội Tây	lưu động		X	X	X	X	X					
16	Medic Miền Đông	TYT, KP. 43	lưu động		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
17	PKĐK 118	Thao trường Quân sự	lưu động			X	X							X
18	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X	X	X	X	X		
19	BV Nhi đồng Thành phố	BV Nhi đồng Thành phố	15 Võ Trần Chí, X. Tân Nhựt		X		X	X	X	X	X	X	X	
20	BV Quốc Ánh	BV Quốc Ánh	104-110 Đường số 54, P. Tân Tạo	X		X		X	X	X	X	X	X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
21	BV Gia An 115	BV Gia An 115	05 Đường Số 17A,P. An Lạc		X		X	X	X	X	X	X		
22	BV Triều An	BV Triều An	425 Kinh Dương Vương, P. An Lạc	X		X		X	X	X	X	X		
23	PKĐK Timec	Trường TH Bình Trị 2- Cơ sở 2	635-637 Tỉnh lộ 10, P. An Lạc			X	X				X			
24	BV Bình Tân	TYT P.	Số 1 Đường 7B, P. An Lạc		X	X	X					X		
25	BV Bình Tân	Điểm khám liên KP. 24, 25, 26	574/15/13 Sinco, KP. 25, P. An lạc		X	X	X							X
26	TYT P.	Trường TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	KDC Hoàng Nam, Đại lộ Võ Văn Kiệt, P. An Lạc		X						X	X		
27	TYT P.	Trường THCS,THPT Ngôi Sao	Số 18 khu A khu dân cư An Lạc, P. An Lạc		X							X		
28	TYT P.	Trường TH Lương Thế Vinh	Số 26 Đường số 16 , P. An Lạc		X								X	
29	TYT P.	Trường TH Đinh Công Tráng	945/31/77 Đường Lê Khả Phiêu, P. An Lạc		X								X	
30	TYT P.	Trụ sở chính - TYT P.	Số 1 Đường 7B, P. An Lạc	X				X	X	X				
31	TYT P.	Trụ sở 2 - TYT P. An Lạc	549 Hồ Học Lãm, P. An Lạc	X				X	X	X				
32	PKĐK thuộc Công ty cổ phần PKĐK Tâm Thiện Tâm	Trường MN An Nhơn	143/2A Phạm Huy Thông			X	X		X					
33		Trường TH Nguyễn Viết Xuân	332 Dương Quảng Hàm, P. An Nhơn			X	X			X	X			
34		Nhà sinh hoạt KP. 4	465/21 Phan Văn Trị			X	X					X		
35	BV An Bình	Trường MN An Nhơn	143/2A Phạm Huy Thông			X	X	X						
36	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X	X	X	X	X		
37	TYT P. An Phú	TYT P. An Phú	Đường ĐT 743, KP. 1A, P. An Phú	X					X					
38	PKĐK Medic Miền Đông thuộc Công ty TNHH BV Medic Miền Đông	PKĐK Medic Miền Đông thuộc Công ty TNHH BV Medic Miền Đông	Số 34/4-39/7 Đường Thủ Khoa Huân, KP. Bình Phước A, P. An Phú		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
39	BVĐK Vạn Phúc 2	BVĐK Vạn Phúc 2	Thửa đất số 1903, tờ bản đồ số DC11.2, KP. Bình Phước B, P. An Phú		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
40	PKĐK Bình An thuộc Công ty TNHH PKĐK Bình An	PKĐK Bình An thuộc Công ty TNHH PKĐK Bình An	49B1 Đường ĐT 743, P. An Phú		X	X	X	X	X	X	X	X	X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
41	BVĐK Hồng Đức 2	BVĐK Hồng Đức 2	Số 259 Đường An Phú Đông 03, P. An Phú Đông		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
42	PKĐK Công nghệ cao Sài Gòn Medik	PKĐK Công nghệ cao Sài Gòn Medik	Số 61 Đường Vườn Lài, P. An Phú Đông			X	X	X	X	X	X	X	X	
43	PKĐK Medic Hoàn Mỹ Sài Gòn	PKĐK Medic Hoàn Mỹ Sài Gòn	Số 588 Đường Hà Huy Giáp, P. An Phú Đông		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
44	TYT P. An Phú Đông	TYT P. An Phú Đông	Số 44 Đường Vườn Lài, P. An Phú Đông	X				X	X	X	X	X	X	
45	Điểm Y tế P. An Phú Đông	Điểm Y tế P. An Phú Đông	Số 538/2 Đường TL29, P. An Phú Đông	X				X	X	X	X	X	X	
46	TYT P. Bà Rịa	TYT P. Bà Rịa	57 Nguyễn Thanh Đằng - KP. 6 Phước Hiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
47	BVĐK Bà Rịa	Trường THCS Nguyễn Du	Đường Phạm Hùng, KP. Phước Trung			X	X		X	X	X			
48	TYT P. Bà Rịa	tại nhà người dân không thể đến điểm khám	tại nhà người dân không thể đến điểm khám	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
49	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	125 Lê Lợi P. Bến Thành TP. HCM			X	X	X	X	X	X	X		
50	TYT P. Bàn Cờ	TYT P. Bàn Cờ	117/1 Bàn Cờ, P. Bàn Cờ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
51	TYT P. Bàn Cờ	THCS Bàn Cờ	số 16 Đường số 3, Cư xá Đô Thành		X			X	X	X	X	X		
52	PKĐK Sài Gòn	PKĐK Sài Gòn	132 Lý Thái Tổ			X	X	X	X	X	X	X		
53	PKĐK Việt Medi	PKĐK Việt Medi	339 Điện Biên Phủ			X	X	X	X	X	X	X	X	
54	PKĐK Song An	PKĐK Song An	số 510 Nguyễn Đình Chiểu			X	X			X	X	X		
55	TYT	TYT P. Bảy Hiền	21 Trần Mai Ninh	X			X	X	X	X	X	X		
56	TYT	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Bảy Hiền	304-306 Âu Cơ	X				X	X	X	X	X		
57	TYT	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Bảy Hiền	117 Năm Châu	X				X	X	X	X	X		
58	TYT và PKĐK Gentical Lạc Long Quân	Nhà văn hóa	166-168 Võ Thành Trang			X	X		X					
59		TH Nguyễn Khuyến	74 Trần Mai Ninh		X					X				
60		THCS Võ Văn Tần	62 Phan Sào Nam		X						X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
61	TYT và PKĐK Gentical Lạc Long Quân	TH Lạc Long Quân	947/12 Lạc Long Quân		X							X		
62	TYT P. Bến Cát	TYT P. Bến Cát	KP. Lai Khê, P. Bến Cát	X							X			
63	PKĐK Nhân Nghĩa	Trường TH Mỹ Phước	124 quốc lộ 13, KP. Mỹ Thạnh 2, P. Bến Cát		X				X	X	X	X		
64	PKĐK Nhân Nghĩa	PKĐK Nhân Nghĩa	99 đại lộ Bình Dương, KP. An Phước 4, P. Bến Cát, HCM			X	X	X						
65	PKĐK Thuận Thảo	PKĐK Thuận Thảo	Số 412/414, KP. Mỹ Phước 1, P. Bến Cát			X	X		X		X			
66	TYT P. Bến Cát	Trường THCS Lai Hưng	KP. Lai Khê, P. Bến Cát		X				X	X				
67	TYT P. Bến Cát	TH Kim Đồng	KP. Cầu Sắt, P. Bến Cát		X						X	X		
68	PKĐK Thuận Thảo	TH Lai Hưng	KP. Lai Khê, P. Bến Cát		X					X		X		
69	PKĐK Phương Nam	TH Trần Quốc Tuấn	KP. Mỹ Phước, P. Bến Cát		X						X	X		
70	TTYT KV Bến Cát	TTYT KV Bến Cát	Số 103, KP. Long Hưng, P. Bến Cát			X	X	X	X	X	X	X		
71	TTYT KV Bến Cát	Văn phòng KP. Kiến Điền	Văn phòng KP. Kiến Điền, P. Long Nguyên			X	X							X
72	PKĐK Nhân Nghĩa	Văn phòng KP. Tân Hưng	KP. Tân Hưng, P. Bến Cát		X	X	X						X	
73	PKĐK Phương Nam	Văn phòng KP. Cầu Sắt	KP. Cầu Sắt, P. Bến Cát			X	X						X	
74	Điểm Y tế 1 TYT P. Bến Thành	Điểm Y tế 1 TYT P. Bến Thành	160 Nguyễn Công Trứ	X				X	X	X	X	X		
75	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	125 Lê Lợi		X			X	X	X	X	X		
76	BV Tân Định cơ sở 2	BV Tân Định cơ sở 2	235 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Ông Lãnh		X			X	X	X	X	X		
77	TYT P.Bến Thành	TH Nguyễn Thái Học	71 Trần Hưng Đạo		X			X	X					
78	TYT P. Bình Cơ	TYT P. Bình Cơ	Đường DT 747, KP. Mỹ Đức, P. Bình Cơ	X	X			X	X	X	X	X	X	X
79	Điểm TYT P. Bình Cơ	Điểm TYT P. Bình Cơ	Đường DT 747, KP. 2, P. Bình Cơ	X				X	X	X	X	X	X	X
80	BV Đại học Y Dược TP. HCM	Văn phòng KP. 3	Đường HN 16, KP. 3, Suối Cầu, P. Bình Cơ			X	X					X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
81	Phòng khám Health Care	KP. 1,2,3,4,5 P. Bình Cơ	Văn phòng KP. 1, 2, 3, 4, 5 P. Bình Cơ			X		X	X	X	X	X	X	X
82	Phòng Khám Sài Gòn Tân Bình	KP. Bào Gốc, Mỹ Đức, Suối Cầu P. Bình Cơ	Văn phòng KP. Bào Gốc, Mỹ Đức, Suối Cầu, P. Bình Cơ			X		X	X	X	X	X	X	X
83	TYT P. Bình Cơ	Trường THCS Hội Nghĩa , KP. 3, P. Bình Cơ	Đường DT 747, KP. 3, P. Bình Cơ		X			X	X	X	X	X	X	X
84	TYT P. Bình Cơ	Trường TH Hội Nghĩa , KP. 2, P. Bình Cơ	Đường DT 747, KP. 2, P. Bình Cơ		X			X	X	X	X	X	X	X
85	TYT P. Bình Cơ	Trường MN Hoa Cúc	Đường DT 747, KP. Mỹ Đức, P. Bình Cơ	X								X	X	X
86	BVĐK Medic Bình Dương	Điểm Y tế 2	Đường D3, KP. Phú Tân 1, P. Bình Dương		X	X	X					X	X	X
87	BVĐK Medic Bình Dương	Trường TH Phú Mỹ	Số 116 Đường An Mỹ, KP. Phú Mỹ 3, P. Bình Dương		X				X	X	X			
88	TYT P. Bình Hòa	TYT P. Bình Hòa	Đường Đồng An, KP. Đông Ba, P. Bình Hòa	X					X		X			
89	BV Quân Y 4	Tại Trường MN Ánh Ban Mai 2	14/1A Đường Bình Hòa 24		X	X	X			X				
90	BV Quân Y 4	Tại Văn phòng KP. Đồng An 3	Đường Bình Hòa 34, KP. Đồng An 3, P. Bình Hòa		X	X	X				X	X		
91	Phòng khám Thủ Khoa Huân	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	KP. Bình Đức 1, P. Bình Hòa		X			X	X					
92	BV Bình Tân	Trường TH Lê Trọng Tấn	79/24 Đường số 4, P. Bình Hưng Hòa			X	X	X						
93	PKĐK Việt Phước	Trường TH Huỳnh Thúc Kháng	47/13 Đường số 9, P. Bình Hưng Hòa			X	X		X					
94	PKĐK Việt Phước	Trường THCS Trần Quốc Toản	76 Kênh nước đen , P. Bình Hưng Hòa			X	X			X				
95	BV Bình Tân	Trường THCS Nguyễn Trãi	140 Đường số 18, P. Bình Hưng Hòa			X	X				X			
96	PKĐK Việt Phước	Trường MN Nguyệt Quế	50A Đường số 16, P. Bình Hưng Hòa			X	X				X			
97	PKĐK Việt Phước	Trường TH Trần Đại Nghĩa	333 Hương lộ 3, P. Bình Hưng Hòa			X	X					X		
98	BV Bình Tân	Trường TH Bình Long	1A Đường số 4, P. Bình Hưng Hòa			X	X						X	
99	PKĐK Việt Phước	Trường TH Bình Long	1A Đường số 4, P. Bình Hưng Hòa			X	X						X	
100	BV Bình Tân	Trường TH Phù Đổng	73 Lô Tư, P. Bình Hưng Hòa			X	X							X

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
101	PKĐK Việt Phước	PKĐK Việt Phước	772 Tân Kỳ Tân Quý , P. Bình Hưng Hòa			X	X	X	X	X	X	X	X	X
102	BV Bình Tân	BV Bình Tân	809 Hương lộ 2 , P. Bình Trị Đông			X	X	X	X	X	X	X	X	X
103	TYT P. Bình Lợi Trung	PKĐK thuộc Điểm Y tế số 4 thuộc TYT P. Bình Lợi Trung	99/6 Nơ Trang Long	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
104	TYT P. Bình Lợi Trung	TYT P. Bình Lợi Trung	21A Bình Lợi	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
105	TYT P. Bình Lợi Trung	Trường THPT Trần Văn Giàu	203/40 Đặng Thùy Trâm		X			X	X					
106	TYT P. Bình Lợi Trung	Trung Tâm Giáo dục thường xuyên	19 Tầm Vu		X					X				
107	TYT P. Bình Phú	Trường THCS Nguyễn Văn Luông	240 Nguyễn Văn Luông		X			X						
108	BV Quốc tế Nam Sài Gòn	THCS Phú Định	94 BIS Lý Chiêu Hoàng			X	X		X					
109	TYT P. Bình Phú	TYT P. Bình Phú	20-22C Lý Chiêu Hoàng	X				X	X	X	X	X	X	X
110	BVĐK Bình Thạnh	Trường TH Bình Hòa cũ	Số 01 Chu Văn An, P. Bình Thạnh			X	X	X	X	X	X	X	X	
111	BV Đại học Quốc tế Hồng Bàng	BV Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Số 1 Đường 10, Khu nhà ở Vạn Phúc 1, P. Hiệp Bình		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
112	BVĐK Bình Thạnh	BVĐK Bình Thạnh	132 Lê Văn Duyệt, P. Gia Định			X	X	X	X	X	X	X	X	X
113	BV An Bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha	391 Bến Phú Lâm P. Bình Tây			X	X					X		
114	Bv Nhân dân Gia Định	Bv Nhân dân Gia Định	Số 1 Nơ Trang Long, P. Gia Định.			X	X	X	X	X	X	X		
115	TYT P. Bình Lợi Trung	TYT P. Bình Lợi Trung	Số 99/6 Nơ Trang Long, P. Bình Lợi Trung.			X	X	X	X	X	X	X		
116	PKĐK Phước An	PKĐK Phước An	Số 104 Nguyễn Văn Đậu, P. Gia Định.			X	X		X		X			
117	TYT P. Bình Thạnh	TYT P. Bình Thạnh	435-437 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Bình Thạnh	X	X			X	X	X	X	X		
118	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Bình Thạnh	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Bình Thạnh	290/43 Nơ Trang Long, P. Bình Thạnh	X				X	X	X	X	X		
119	BVĐK Bình Thạnh	BVĐK Bình Thạnh	132 Lê Văn Duyệt, P. Gia Định			X	X	X	X	X	X	X	X	
120	BVĐK Bình Thạnh	Trường TH Bình Hòa cũ	01 Chu Văn An, P. Bình Thạnh			X	X	X	X	X	X	X	X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
121	BVĐK Lãnh Binh Thăng	BVĐK Lãnh Binh Thăng	72 Đường số 5, P. Bình Thới	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
122	BVĐK Lãnh Binh Thăng	Trường THPT Trần Quang Khải	343D Lạc Long Quân, P. Hòa Bình		X					X	X	X		
123	TYT P. Bình Thới	TYT P. Bình Thới	72A Đường số 5, Cư xá Bình Thới, P. Bình Thới	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
124	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	111/2A, Lạc Long Quân, P. Bình Thới	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
125	BVĐK Lãnh Binh Thăng	TYT P. Bình Thới	72A Đường số 5, Cư xá Bình Thới, P. Bình Thới	X	X	X	X		X					
126	TYT P. Bình Thới	khám tại nhà cho người dân khó khăn trong việc đi lại	nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	X	X	X	X		X	X	X	X		
127	Điểm Y tế 1 TYT P. Bình Thới	khám tại nhà cho người dân khó khăn trong việc đi lại	nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	X	X	X	X		X	X	X	X		
128	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	khám tại nhà cho người dân khó khăn trong việc đi lại	nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	X	X	X	X		X	X	X	X		
129	TYT P. Bình Thới	Trường THCS Nguyễn Văn Phú	161B/112 Lạc Long Quân		X				X					
130	TYT P. Bình Thới	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	395/9G Minh Phụng		X				X					
131	TYT P. Bình Thới	Trường TH Lạc Long Quân	225 Lò Siêu, P. Bình Thới		X					X				
132	PKĐK Phú Đức	TTCWDVC P. Bình Thới	179 Bình Thới, P. Bình Thới	X	X	X	X						X	
133	PKĐK Phú Đức	Trường THCS Nguyễn Văn Phú	161B/112 Lạc Long Quân	X	X	X	X							X
134	BVĐK Lãnh Binh Thăng	Văn phòng KP. 8	180/3D Lạc Long Quân	X	X	X	X		X					
135	TYT P. Bình Tiên	TYT P. Bình Tiên	tại nhà người khuyết tật, cao tuổi			X	X	X	X	X	X	X		
136	TYT P. Bình Tiên	Trường THCS Bình Tây	36A Bình Tây		X			X	X	X				
137	BV Quốc Ánh	TH Nguyễn Huệ	178 Gia Phú			X	X	X						
138	BV An Bình	Rạng Đông 4	242/10 Phạm Văn Chí			X	X		X					
139	BV An Bình	142-144 Phạm Phú Thứ	142-144 Phạm Phú Thứ			X	X				X			
140	BV Bình Phú	THCS Văn Thân	656 Phạm Văn Chí			X	X						X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
141	BV Quốc Ánh	THPT Phạm Phú Thứ	435 Gia Phú			X	X						X	
142	BV Quốc Ánh	TH Phạm Văn Chí	636 Phạm Văn Chí			X	X		X					
143	BVĐK Quốc Ánh	BVĐK Quốc Ánh	110-114 Đường số 54, Tân Tạo			X	X	X	X	X	X	X	X	X
144	BVĐK Bình Tân	BVĐK Bình Tân	809 Hương lộ 2, Bình Trị Đông			X	X	X	X	X	X	X		
145	PKĐK Thành An	PKĐK Thành An	740-746 Hương lộ 2, Bình Trị Đông			X	X	X	X	X	X	X	X	
146	TYT P. Bình Trị Đông	TYT P. Bình Trị Đông	815 Hương lộ 2, Bình Trị Đông	X				X	X	X	X	X		
147	TYT P. Bình Trị Đông	Điểm Y tế P. Bình Trị Đông	276/51 Tân Hòa Đông, Bình Trị Đông	X				X	X	X	X	X		
148	BVĐK Bình Tân	Văn phòng KP. 02	19 Đường số 10, Bình Trị Đông			X	X	X						
149	BVĐK Bình Tân	Văn phòng KP. 13	704/1F Hương lộ , Bình Trị Đông			X	X			X			X	
150	BVĐK Bình Tân	Điểm Y tế P. Bình Trị Đông	276/51 Tân Hòa Đông, Bình Trị Đông			X	X					X	X	
151	BVĐK Quốc Ánh	Nhà dân	Số 457/43 Lê Văn Quới, Bình Trị Đông			X	X					X		X
152	BVĐK Bình Tân	Đình Bình Trị Đông	Số 2A Lê Đình Cẩn			X	X						X	
153	BVĐK Quốc Ánh	Văn phòng KP. 25	Số 98/22 Bình Trị Đông			X	X						X	
154	PKĐK Thành An	Văn phòng KP. 35	Số 346 Tỉnh Lộ 10, Bình Trị Đông			X	X						X	
155	BVĐK Bình Tân	Văn phòng KP. 34	Số 295/25/19 Tân Hòa Đông, Bình Trị Đông			X	X							X
156	PKĐK Thành An	Văn phòng KP. 03	Số 10/6K Đường số 10, Bình Trị Đông			X	X							X
157	TYT P. Bình Trị Đông	Trường THCS Lý Thường Kiệt	33 Trương Phước Phan, Bình Trị Đông		X				X	X	X		X	
158	TYT P. Bình Trị Đông	Trường TH Bình Trị Đông	276/68 Tân Hòa Đông, Bình Trị Đông		X							X		
159	BV Lê Văn Thịnh	BV Lê Văn Thịnh	HTC BV Lê Văn Thịnh, 130 Lê Văn Thịnh, P. Bình Trưng	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
160	PKĐK Quốc tế An Phú	PKĐK Quốc tế An Phú	251A-257A Lương Định Của, P. Bình Trưng			X	X	X	X	X	X	X	X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
161	TYT P. Bình Trưng	TYT P. Bình Trưng	72 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng	X				X	X	X	X	X		
162	BV Lê Văn Thịnh	TYT P. Bình Trưng	72 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng			X	X		X		X			
163	BV Lê Văn Thịnh	Trường THPT Thủ Thiêm	Số 01 Đường Vũ Tông Phan, P. Bình Trưng		X			X	X					
164	BV Lê Văn Thịnh	Trường THPT Giồng Ông Tố	200/10 Đường Nguyễn Thị Định, P. Bình Trưng		X					X	X			
165	BV Lê Văn Thịnh	Trường THCS Bình Trưng	311J5 Đường G, KP.17, P. Bình Trưng		X							X		
166	BV Lê Văn Thịnh	Hội trường KP. 1	số 130 Đường Trần Lựu, P. Bình Trưng			X	X		X					
167	BV Lê Văn Thịnh	Hội trường KP. 1	số 130 Đường Trần Lựu, P. Bình Trưng			X	X			X				
168	BV Lê Văn Thịnh	Hội trường KP. 20	Khu 10ha Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng			X	X					X		
169	BV Lê Văn Thịnh	Hội trường KP. 2	số 130 Đường Trần Lựu, P. Bình Trưng			X	X						X	
170	TYT P. Cát Lái	TYT P. Cát Lái	564 Đường Trương Gia Mô P. Cát Lái	X	X			X	X	X	X	X		
171	BV Lê Văn Thịnh	BV Lê Văn Thịnh	130 Lê Văn Thịnh, P. Bình Trưng			X	X	X	X	X	X	X	X	
172	BV Lê Văn Thịnh	Nhà dân 1327 Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái	Nhà dân 1327 Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái			X	X	X						
173	BV Lê Văn Thịnh	73 Đường số 3, P. Cát Lái	73 Đường số 3, P. Cát Lái			X	X		X					
174	BV Lê Văn Thịnh	Phòng Y tế Chung cư CBD 125 Đồng Văn Cống, P. Cát	Phòng Y tế Chung cư CBD 125 Đồng Văn Cống, P. Cát Lái			X	X			X				
175	BV Lê Văn Thịnh	Đình Bình Thạnh(Số 17 Đường số 3), P. Cát Lái	Đình Bình Thạnh(Số 17 Đường số 3), P. Cát Lái			X	X				X			
176	BV Lê Văn Thịnh	Trụ sở KP. 5 số 18 Đường số 10 P. Cát Lái	Trụ sở KP. 5 số 18 Đường số 10 P. Cát Lái			X	X					X		
177	TYT P. Cát Lái	Trường MN ECokid	125 Đồng Văn Cống	X				X						
178	TYT P. Cát Lái	Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi	42 Đường số 5		X				X					
179	TYT P. Cát Lái	Trường TH Lương Thế Vinh	215 Trương Văn Bang		X					X				
180	TYT P. Cát Lái	Trường TH Thạnh Mỹ Lợi	668 Nguyễn Thị Định		X						X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
181	TYT P. Cát Lái	Trường THCS Lương Định Của	37 Lê Hiến Mai		X							X		
182	TYT P. Cầu Kiệu	TYT P. Cầu Kiệu	330/23 Phan Đình Phùng	X				X	X	X	X	X		
183	TYT P. Cầu Kiệu	Khám sức khỏe tại nhà cho người đi lại khó khăn, NKT nặng, đặc biệt nặng	nhà dân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
184	BV Nhân dân Gia Định CS chính	BV Nhân dân Gia Định CS chính	01 Nơ Trang Long P. Gia Định	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
185	BVĐK Hoàn Mỹ Sài Gòn	TYT P. Cầu Kiệu	140/21 Trần Huy Liệu, P. Cầu Kiệu		X	X	X				X			
186	BVĐK Tân Định	BVĐK KV Tân Định cơ sở 2	235 – 237 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Ông Lãnh			X	X	X	X	X	X	X	X	X
187	BV Nguyễn Trãi	BV Nguyễn Trãi	314 Nguyễn Trãi, P. An Đông			X	X	X	X	X	X	X		
188	TYT P. Cầu Ông Lãnh	Trường THPT Lương Thế Vinh	131 Cô Bắc, P.Cầu Ông Lãnh		X			X	X					
189	BV An Bình	Trường THCS Minh Đức	75 Nguyễn Thái Học, P. Cầu Ông Lãnh			X	X			X				
190	BV Hoàn Mỹ Bình Dương	BV Hoàn Mỹ Bình Dương	Số 45 Hồ Văn Cống, P. Chánh Hiệp			X	X	X	X	X	X	X	X	X
191	BVĐK Sài Gòn Bình Dương	BVĐK Sài Gòn Bình Dương	Số 39 Đường Hồ Văn Cống, KP. 4, P. Chánh Hiệp			X	X	X	X	X	X	X	X	X
192	TYT P. Chánh Hiệp	TYT P. Chánh Hiệp	Đường Trần Ngọc Lên, KP. Định Hòa 2, P. Chánh Hiệp	X	X			X	X	X	X	X	X	X
193	Điểm Y tế - TYT P. Chánh Hiệp	Điểm Y tế P. Chánh Hiệp	Đường Lê Văn Tách, P. Chánh Hiệp	X	X			X	X	X	X	X	X	X
194	BVĐK Phương Chi	Trường THPT Bình Phú - Bình Dương	KP. Định Hòa 8, P. Chánh Hiệp		X						X	X	X	
195	TYT P. Chánh Hưng	TYT P. Chánh Hưng	141 Hưng Phú	X				X	X	X	X	X		
196	TYT P. Chợ Lớn	PKĐK thuộc TYT P. Chợ Lớn	642A Nguyễn Trãi, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
197	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 1	225B Trần Hưng Đạo B, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
198	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 2	227 Hải Thượng Lãn Ông, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
199	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 3	525 Trần Hưng Đạo, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
200	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 4	227 Nguyễn Chí Thanh, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
201	TYT P. Chợ Lớn	Lô G Chung cư Hùng Vương	Lô G Chung cư Hùng Vương		X	X	X	X						
202	TYT P. Chợ Lớn	671/14 bis Nguyễn Trãi, P. Chợ Lớn	671/14 bis Nguyễn Trãi, P. Chợ Lớn		X	X	X		X					
203	TYT P. Chợ Lớn	Số 1 Phạm Đôn, P. Chợ Lớn	Số 1 Phạm Đôn, P. Chợ Lớn		X	X	X			X				
204	TYT P. Chợ Lớn	27 Phan Huy Chú, P. Chợ Lớn	27 Phan Huy Chú, P. Chợ Lớn		X	X	X				X			
205	TYT P. Chợ Lớn	CC 86 Tản Đà, P. Chợ Lớn	CC 86 Tản Đà, P. Chợ Lớn		X	X	X					X		
206	TYT P. Chợ Lớn	27 Gia Phú, P. Chợ Lớn	27 Gia Phú, P. Chợ Lớn		X	X	X	X		X				
207	TYT P. Chợ Lớn	Hẻm 147 Gò Công, P. Chợ Lớn	Hẻm 147 Gò Công, P. Chợ Lớn		X	X	X			X				
208	TYT P. Chợ Lớn	29 Trịnh Hoài Đức, P. Chợ Lớn	29 Trịnh Hoài Đức, P. Chợ Lớn		X	X	X				X			
209	TYT P. Chợ Lớn	28-30 Vũ Chí Hiếu, P. Chợ Lớn	28-30 Vũ Chí Hiếu, P. Chợ Lớn		X	X	X					X		
210	TYT P. Chợ Lớn	40 Trịnh Hoài Đức, P. Chợ Lớn	40 Trịnh Hoài Đức, P. Chợ Lớn		X	X	X					X		
211	TYT P. Chợ Lớn	227 Hải Thượng Lãn Ông, P. Chợ Lớn	227 Hải Thượng Lãn Ông, P. Chợ Lớn		X	X	X					X		
212	TYT P. Chợ Lớn	Hẻm 08 Phạm Bân, P. Chợ Lớn	Hẻm 08 Phạm Bân, P. Chợ Lớn		X	X	X					X		
213	TYT P. Chợ Lớn	Hẻm 24 Tạ Uyên, P. Chợ Lớn	Hẻm 24 Tạ Uyên, P. Chợ Lớn		X	X	X	X						
214	TYT P. Chợ Lớn	114 Tân Thành, P. Chợ Lớn	114 Tân Thành, P. Chợ Lớn		X	X	X			X		X		
215	BV An Bình	BV An Bình	146 An Bình, P. An Đông			X	X	X	X	X	X	X	X	
216	BV An Bình	Trường MN 2A	2 Phan Văn Trị, P. Chợ Quán			X	X				X			
217	PKĐK Ngọc Hồng	PKĐK Ngọc Hồng	Số 3, Đường Nguyễn Trãi, KP. Đông Tân, P. Dĩ An	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
218	TTYT KV Dĩ An	TTYT KV Dĩ An	500, Đường DT 743, KP. Đông Tác, P. Dĩ An		X	X	X	X	X	X	X	X		
219	PKĐK Vũ Cao	PKĐK Vũ Cao	158 Nguyễn Trãi, KP. Thống Nhất 1, P. Dĩ An	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
220	PKĐK Vũ Cao	Trường TH Dĩ An	Đường Nguyễn An Ninh , KP. Đông Tân ,P. Dĩ An		X			X	X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
221	PKĐK Vũ Cao	Trường TH Dĩ An B	Đường Nguyễn An Ninh , KP. Đông Tân ,P. Dĩ An		X					X	X			
222	PKĐK Vũ Cao	Trường THCS Dĩ An	6 Nguyễn Du, KP. Đông Tân ,P. Dĩ An		X							X	X	X
223	BVĐK Hoàn Hảo	BVĐK Hoàn Hảo	02 Kha Vạn Cân, KP. Bình Đường 2, P. Dĩ An	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
224	TYT P. Dĩ An	TYT P. Dĩ An	455 Trần Hưng Đạo, Bình Minh. Dĩ An	X				X	X	X	X	X	X	X
225	TYT P. Dĩ An	Điểm Y tế 2, TYT P. Dĩ An	Đường Lê Hồng Phong, Đông Chiêu, Dĩ An	X				X	X	X	X	X	X	X
226	BV Nhân dân 115	BV Nhân dân 115	88 Thành Thái, P. Hòa Hưng			X	X	X		X				
227	TYT P. Diên Hồng	TYT P. Diên Hồng	397 Tô Hiến Thành	X	X			X	X	X	X	X		
228	BVĐK Bưu Điện	BVĐK Bưu Điện	Lô B9 Thành Thái (Tầng 2), P. Hòa Hưng			X	X	X		X		X		
229	Phòng khám VIETHOPE	Phòng khám VIETHOPE	523 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng			X	X	X	X	X	X	X	X	
230	Phòng khám Phước An	Phòng khám Phước An	686-688 Đường Ba Tháng Hai, P. Diên Hồng			X	X	X	X	X	X	X	X	
231	Phòng khám SaiGon Healthcare	Phòng khám SaiGon Healthcare	45 Thành Thái, P. Diên Hồng			X	X	X	X	X	X	X	X	
232	TYT P. Đông Hòa	TYT P. Đông Hòa	Đường Đ12, KP. Châu Thới, P. Đông Hòa	X				X	X	X	X	X	X	X
233	TYT P. Đông Hòa	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đông Hòa	Đường 30/4, KP. Hiệp Thắng, P. Đông Hòa	X				X	X	X	X	X	X	X
234	TYT P. Đông Hòa	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Đông Hòa	Số 4, Đường Trần Hưng Đạo, P. Đông Hòa	X				X	X	X	X	X	X	X
235	BV Quân Y 4	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Đông Hòa	Số 4, Đường Trần Hưng Đạo, P. Đông Hòa		X	X	X	X	X					
236	PKĐK Nam Anh	Trường TH Bình An	QL1K, KP. Nội Hóa 2, P. Đông Hòa		X	X	X	X	X					
237	PKĐK Nam Anh	Văn phòng KP. Tây A	KP. Tây A, P. Đông Hòa			X	X			X				
238	PKĐK Nam Anh	Dinh Ông Ngãi Thắng	Đường ĐT743A, P. Đông Hòa			X	X			X				
239	PKĐK Nam Anh	Văn phòng KP. Tân Quý	KP. Tân Quý, P. Đông Hòa			X	X				X			
240	PKĐK Nam Anh	Công viên suối Lồ Ồ	305 ĐT 743A, KP. Nội Hóa 1, P. Đông Hòa			X	X				X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
241	PKĐK Nam Anh	Văn phòng KP. Đông B	KP. Đông B, P. Đông Hòa			X	X					X		
242	PKĐK Nam Anh	Chùa Bình Sơn	291 P. Đông Hòa			X	X					X		
243	TYT P. Đông Hưng Thuận	Trụ sở chính TYT	593 Nguyễn Văn Quá, KP. 21	X				X	X	X	X	X		
244	TYT P. Đông Hưng Thuận	Điểm Y tế 1	4/9 TTN1 KP.7	X				X	X	X	X	X		
245	TYT P. Đông Hưng Thuận	Điểm Y tế 2	Số 49, Đường DD7, KP. 20	X				X	X	X	X	X		
246	BVĐK Trung Mỹ Tây	Điểm Y tế 1	4/9 TTN1 KP.7		X	X	X	X						
247	PKĐK 118	Văn phòng KP. 22	Văn phòng KP. 22, 49/1B Đường ĐHT 02		X	X	X	X						
248	BVĐK Tâm Trí Sài Gòn	Văn phòng KP. 18	Văn phòng KP. 18, 18A Đường DD12		X	X	X		X					
249	TYT P. Đông Hưng Thuận	Trường TH Nguyễn Khuyến	30A1 - KP. 28		X				X					
250	BVĐK Trung Mỹ Tây	Điểm Y tế 1	4/9 TTN1 KP.7		X	X	X			X				
251	PKĐK 118	Văn phòng KP. 13	61/15 hẻm 6, DHT 05		X	X	X				X			
252	TYT P. Đông Hưng Thuận	Trường THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	51/5B, KP. 10 (KP.32)		X						X			
253	BVĐK Hồng Đức II	Văn phòng KP. 12	329 Trường Chinh		X	X	X					X		
254	TYT P. Đông Hưng Thuận	Trường TH Nguyễn Du	A36 Bis, KP. 28		X							X		
255	BVĐK Tâm Trí Sài Gòn	VP KP. 15	153/3B ĐHT41, KP. 15		X	X	X						X	
256	TYT P. Đông Hưng Thuận	Trường THCS Phan Bội Châu	Số 14 Nguyễn Thị Gạch, P. ĐHT		X					X				
257	PKĐK 118	Trường THCS Phan Bội Châu	Số 14 Nguyễn Thị Gạch, P. ĐHT		X					X				
258	PKĐK thuộc Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Đức Nhuận	PKĐK thuộc Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Đức Nhuận	23 Nguyễn Văn Đậu, P. Đức Nhuận	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
259	TYT P. Đức Nhuận	TYT P. Đức Nhuận	80A Thích Quảng Đức, P. Đức Nhuận	X				X	X	X	X	X		
260	TYT P. Đức Nhuận	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đức Nhuận	166 Thích Quảng Đức, P. Đức Nhuận	X				X	X	X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
261	TYT P. Đức Nhuận	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đức Nhuận	166 Thích Quảng Đức, P. Đức Nhuận	X	X	X	X	X						
262	TYT P. Đức Nhuận	Khu sinh hoạt văn hóa thể thao CX Nguyễn Đình Chiểu	Cư xá Nguyễn Đình Chiểu, P. Đức Nhuận	X	X	X	X		X					
263	BVĐK Bình Thạnh	BVĐK Bình Thạnh	Số 132 Lê Văn Duyệt, P. Gia Định			X	X	X	X	X	X	X	X	X
264	BV Nhân dân Gia Định	BV Nhân dân Gia Định	Số 10A Phan Đăng Lưu	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
265	PKĐK Phước An	PKĐK Phước An	Số 104 Nguyễn Văn Đậu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
266	TYT P. Bình Lợi Trung	TYT P. Bình Lợi Trung	Số 99/6 Nơ Trang Long	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
267	TYT P. Gia Định	Điểm chính: TYT P. Gia Định	Số 339 Bạch Đằng	X	X			X	X	X	X	X	X	
268	TYT P. Gia Định	Điểm 1: TYT P. Gia Định	Số 91/8G Lê Văn Duyệt	X	X			X	X	X	X	X	X	
269	TYT P. Gia Định	Điểm 3: TYT P. Gia Định	Số 60 Vũ Tùng	X	X			X	X	X	X	X	X	
270	TYT P. Gia Định	Điểm 4: TYT P. Gia Định	Số 42/16 Hoàng Hoa Thám	X	X			X	X	X	X	X	X	
271	TYT P. Gia Định	Điểm 5: TYT P. Gia Định	105 Xô Viết Nghệ Tĩnh	X	X			X	X	X	X	X	X	
272	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X	X	X	X	X		
273	TYT P. Hạnh Thông	TYT P. Hạnh Thông	79 Nguyễn Văn Nghi	X		X		X	X	X	X	X		
274	TYT P. Hạnh Thông	PKĐK	201 Nguyễn Thái Sơn		X		X	X	X	X	X	X		
275	BV Quân Y 175	BV Quân Y 175	786 Nguyễn Kiệm	X		X				X	X	X	X	X
276	PKĐK Tâm Thiện Tâm	Trường TH Phạm Ngũ Lão	41/28 Phạm Ngũ Lão			X	X	X	X					
277	PKĐK Tâm Thiện Tâm	trụ sở KP. 16	223 Nguyễn Văn Công			X	X			X	X	X	X	
278	BV Đại học Quốc tế Hồng Bàng	BV Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Số 1 Đường 10, Khu nhà ở Vạn Phúc 1, P. Hiệp Bình		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
279	TYT P. Hiệp Bình	TH Đào Sơn Tây	Số 61 Đường Hiệp Bình, Hiệp Bình		X				X	X	X	X		
280	BVĐK Thủ Đức	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Hiệp Bình	48 Lý Tế Xuyên, Hiệp Bình			X	X				X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
281	TYT P. Hiệp Bình	TYT P. Hiệp Bình	Số 7 Đường số 22, Hiệp Bình	X						X				
282	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Hiệp Bình	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Hiệp Bình	686 Quốc lộ 13, Hiệp Bình	X							X			
283	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Hiệp Bình	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Hiệp Bình	48 Lý Tế Xuyên, Hiệp Bình	X					X					
284	BV Nhân dân 115	BV Nhân dân 115	527 Sư Vạn Hạnh, P. Hòa Hưng			X	X	X		X				
285	TYT P. Hòa Hưng	Trụ sở chính TYT P. Hòa Hưng	403 Cách Mạng Tháng Tám, P. Hòa Hưng	X				X	X	X	X	X		
286	Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	266-268 Đường 3 tháng 2, P. Hòa Hưng		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
287	Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám	285/36 CMT8, P.Hòa Hưng		X			X						
288	Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	Trường THCS Hòa Hưng	493/73A CMT8, P.Hòa Hưng		X				X					
289	BV Bưu Điện	BV Bưu Điện	Lô B9 Đường Thành Thái, P. Hòa Hưng			X	X	X	X	X	X	X		
290	PKĐK Hạnh Phúc	PKĐK Hạnh Phúc	420-424 Đường Ba Tháng Hai, P. Hòa Hưng			X	X	X	X		X	X		
291	PKĐK Thuận Kiều	Trụ sở KP. 15	H1A Bạch Mã, P. Hòa Hưng			X	X		X					
292	PKĐK Thuận Kiều	Trụ sở KP. 20	243/48 Tô Hiến Thành, P.Hòa Hưng			X	X			X				
293	PKĐK Thuận Kiều	Trụ sở KP. 23; Trụ sở KP. 17	390/2 Đường 3 tháng 2; Hẻm 156 Tô Hiến Thành			X	X				X			
294	PKĐK Thuận Kiều	Trụ sở KP. 12A	Số 5 Trường Sơn, P. Hòa Hưng			X	X						X	
295	PKĐK Thuận Kiều	Trụ sở KP. 11	72 Tô Hiến Thành; 343/17Q Tô Hiến Thành			X	X							X
296	BV An Bình	Trường TH Thiên Hộ Dương	241 Tô Hiến Thành, P. Hòa Hưng			X	X					X		
297	BVĐK Medic Bình Dương	Văn phòng KP. Tân Định	KP. Tân Định			X	X	X						
298	BVĐK Medic Bình Dương	Trường TH Định Phước	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn KP. Bưng Đỉa		X	X	X				X			
299	BVĐK Medic Bình Dương	Trường THCS Bình Phú	Đường QL13, KP. Định Phước		X	X	X					X		
300	BVĐK Mỹ Phước	Trường TH Nguyễn Thái Bình	Đường Nguyễn Văn Thành, KP. An Hòa			X	X		X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
301	BVĐK Mỹ Phước	Trường TH Hòa Lợi	Đường Nguyễn Văn Thành, KP. Phú Hòa			X	X						X	
302	PKĐK Tín Đức	Trường TH Nguyễn Thái Bình	Đường Nguyễn Văn Thành, KP. An Hòa		X				X	X				
303	PKĐK Tín Đức	PKĐK Tín Đức	515 Nguyễn Văn Thành, KP. Tân Hòa		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
304	PKĐK Bảo Minh	Trường TH Hòa Lợi	Đường Nguyễn Văn Thành, KP. Phú Hòa		X			X	X	X				
305	PKĐK Bảo Minh	PKĐK Bảo Minh	573 Nguyễn Văn Thành, KP. Phú Hòa		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
306	TYT Khánh Hội	TYT Khánh Hội	178 Bến Vân Đồn	X	X		X	X	X	X	X	X		
307	TYT Khánh Hội	PKĐK TYT Khánh Hội	51 Vĩnh Khánh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
308	TYT Khánh Hội	Điểm Y tế 1	122/30A Tôn Đản	X	X		X	X	X	X	X	X		
309	TYT Khánh Hội	Điểm Y tế 2	55 Tôn Đản	X	X		X	X	X	X	X	X		
310	BVĐK Khánh Hội	BVĐK Khánh Hội	1-3-5 Đoàn Văn Bơ			X	X	X	X	X	X	X	X	X
311	BV Nhân dân 115	TYT P. Lái Thiêu	Số 547B Đường Nguyễn Trãi, Lái Thiêu		X	X	X				X			
312	TYT P. Lái Thiêu	TYT P. Lái Thiêu	Số 547B Đường Nguyễn Trãi, Lái Thiêu	X				X						
313	PKĐK Thánh Tâm	PKĐK Thánh Tâm	Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Bình Hòa, Lái Thiêu		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
314	TYT P. Lái Thiêu	Khám tại nhà cho đối tượng không di chuyển đến cơ sở y tế được	KP. Bình Đức 1, Bình Đức 2, Bình Thuận, Nguyễn Trãi			X	X	X						
315	TTYT KV Thuận An	Chợ Hà Nam	Quốc lộ 13, KP. Tây, Lái Thiêu		X	X	X		X					
316	TYT P. Lái Thiêu	Khám tại nhà cho đối tượng không di chuyển đến cơ sở y tế được	KP. Bình Đức 1, Bình Đức 2, Bình Thuận, Nguyễn Trãi			X	X		X					
317	BVĐK Quốc tế Hoàn Mỹ Thủ Đức	BVĐK Quốc tế Hoàn Mỹ Thủ Đức	241 Hoàng Cầm, P. Linh Xuân			X	X	X	X	X	X	X		
318	TYT P. Linh Xuân	PKĐK thuộc TYT P. Linh Xuân	02, Nguyễn Văn Lịch, P. Linh Xuân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
319	TYT P. Linh Xuân	Điểm Y tế 2 TYT Linh Xuân	09, Đường 3, khu tái định cư 6,8ha, P. Linh Xuân	X					X					
320	TYT P. Linh Xuân	Điểm Y tế 3 TYT Linh Xuân	23, Nguyễn Văn Lịch, P. Linh Xuân	X				X	X	X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
321	BVĐK KV Thủ Đức	BVĐK KV Thủ Đức	64, Lê Văn Chí, P. Linh Xuân		X	X	X	X	X	X	X	X		
322	BVĐK Hoàn Hảo	BVĐK Hoàn Hảo	Số 2, Phạm Văn Đồng, Dĩ An			X	X	X	X	X	X	X		
323	TYT P. Linh Xuân	Khám sức khỏe lưu động tại KP., khám tại nhà cho người đi lại khó khăn, NKT nặng, đặc biệt nặng	Tại trụ sở các KP. và nhà dân	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
324	TYT	TYT	107 Nguyễn Văn Tăng, Long Bình	X				X	X	X	X	X		
325	BV Lê Văn Việt	TYT	107 Nguyễn Văn Tăng, Long Bình		X	X			X					
326	PKĐK Hoàn Hảo	Trụ sở KP. Giãn Dân	Đường 11, Long Bình		X	X				X				
327	PKĐK Hoàn Hảo	trụ sở KP. Long Sơn	, Đường 12, P. Long Bình			X							X	
328	TYT	MN Thiện Mỹ	46/3C Trương Hanh, Long Bình	X						X				
329	TYT	Lớp MG Vườn Yêu Thương	26 Đường 6A, Long Bình	X								X		
330	PKĐK Hoàn Hảo	Giáo xứ Long Bình	1259, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình			X					X			
331	BVĐK Vạn Phước	Điểm 1 TYT Long Hương	593 Phan Văn Trị P. Long Hương			X	X				X	X		
332	TYT P. Long Nguyên	Trường TH- THCS Inschool	Khu dân cư cầu đò, Long Nguyên		X				X					
333	TYT P. Long Nguyên	TH Long Bình	KP. Long Bình, Long Nguyên		X					X	X			
334	TYT P. Long Nguyên	TH Long Nguyên	KP. Bến Sắn, Long Nguyên		X							X		
335	PKĐK Phương Nam	văn phòng KP. Tân Lập	KP. Tân Lập, P. Long Nguyên			X	X						X	
336	PKĐK Phương Nam	văn phòng KP. An Sơn	KP. An Sơn, P. Long Nguyên			X	X							X
337	BV Lê Văn Việt	KP. 9	1769, Đường Nguyễn Duy Trinh, P. Long Phước			X	X	X						
338	TYT	TYT P.	không số, Đường Long Phước, P. Long Phước	X	X			X	X	X	X	X	X	X
339	BV Lê Văn Việt	KP. 7	127, Đường 5, P. Long Phước			X	X		X					
340	BV Lê Văn Việt	KP. 3	137, Đường Lò Lu, P. Long Phước			X	X			X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
341	BV Lê Văn Việt	KP. 10	số 4, Đường 11, P. Long Phước			X	X				X			
342	BV Lê Văn Việt	KP. 4	137, Đường Lò Lu, P. Long Phước			X	X					X		
343	BV Lê Văn Việt	KP. 6	số 354, Đường Long Thuận, P. Long Phước			X	X						X	
344	BV Lê Văn Thịnh	KP. 10	số 4, Đường 11, P. Long Phước			X	X						X	
345	BV Lê Văn Việt	KP. 2	số 7, Đường 6, P. Long Phước			X	X							X
346	BV Lê Văn Thịnh	Trường học	Trường TH		X				X	X	X			
347	TYT P. Minh Phụng	TYT P. Minh Phụng	524-526 Hồng Bàng	X				X	X	X	X	X		
348	TYT P. Minh Phụng	Điểm Y tế 1 - TYT P. Minh Phụng	8/32 Đường Tân Hóa	X				X	X	X	X	X		
349	TYT P. Minh Phụng	Điểm Y tế 2 - TYT P. Minh Phụng	144 Phó Cơ Điều	X				X	X	X	X	X		
350	TYT P. Minh Phụng	TH Lê Đình Chinh	203 Nguyễn Thị Nhỏ		X				X					
351	TYT P. Minh Phụng	TH Hưng Việt	35 Lạc Long Quân		X				X					
352	TYT P. Minh Phụng	THCS Hậu Giang	8 Lò Siêu		X					X				
353	TYT P. Minh Phụng	TH Âu Cơ	160 Trần Quý		X					X				
354	TYT P. Minh Phụng	THCS Lê Anh Xuân	40 Đường 762 Hồng Bàng		X					X				
355	TYT P. Minh Phụng	TH Đề Thám	10 Đường Lê Đại Hành		X						X			
356	TYT P. Minh Phụng	TH Phạm Văn Hai	890 Nguyễn Chí Thanh		X						X			
357	TYT P. Minh Phụng	TH Nguyễn Thi	1484 Đường 3 Tháng 2		X							X		
358	PKĐK BV Giao thông vận tải TP. HCM	PKĐK BV Giao thông vận tải TP. HCM	136 Cách Mạng Tháng Tám P. Nhiêu Lộc			X		X	X	X	X	X		
359	BVĐK Bình Dương	Văn phòng KP. Tân An 1	KP. Tân An 1, P. Phú An			X	X	X	X					
360	BVĐK Bình Dương	văn phòng KP. Hiệp An 6	DX 134 Nguyễn Chí Thanh, P. Phú An			X	X			X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
361	TYT P. Phú Định	TYT P. Phú Định	6B Phú Định	X				X	X	X	X	X		
362	TYT P. Phú Định	Điểm Y tế 1	59 Lương Ngọc Quyến	X				X	X	X	X	X		
363	TYT P. Phú Định	Điểm Y tế 2	64 Hoài Thanh	X				X	X	X	X	X		
364	TYT P. Phú Định	Điểm Y tế 3	19 Mễ Cốc	X				X	X	X	X	X		
365	BVĐK Chánh Hưng	Trường THCS Lê Lai	236 Bình Đông		X			X						
366	BVĐK Chánh Hưng	Trường THCS Bình Đông	58 Phú Định		X			X						
367	BVĐK Chánh Hưng	Trường THCS Tùng Thiện Vương	381 Tùng Thiện Vương		X				X					
368	BVĐK Chánh Hưng	Trường TH Lưu Hữu Phước	303 Tùng Thiện Vương		X				X					
369	BVĐK Chánh Hưng	Trường TH Nguyễn Công Trứ	58 Phú Định		X					X				
370	BVĐK Chánh Hưng	Trường TH Lý Thái Tổ	509 Tùng Thiện Vương		X					X				
371	BVĐK Chánh Hưng	Trường chuyên biệt Hy Vọng	139A Bến Bình Đông		X					X				
372	BVĐK Chánh Hưng	Trường TH Tuy Lý Vương	227 Tuy Lý Vương		X						X			
373	BVĐK Chánh Hưng	Trường TH Nguyễn Nhược Thị	Số 2 Đường số 7		X							X		
374	BVĐK Chánh Hưng	Trường TH Lưu Hữu Phước	145 Mễ Cốc		X							X		
375	BVĐK Chánh Hưng	Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm	296 Lưu Hữu Phước			X						X		
376	BV An Bình	TYT P. Phú Lâm	A14/1 Bà Hom, P. Phú Lâm			X	X	X						
377	BVĐK Bình Dương	Trung tâm văn hoá P. Phú Lợi	Đường Huỳnh Văn Lũy, KP. Phú Hữu, P. Phú Lợi			X	X	X	X	X	X	X		
378	BVĐK Bình Dương	Văn phòng KP. Phước An	Đường số 2, khu dân cư Hiệp Thành 2, KP. Phước An, P. Phú Lợi			X	X	X	X	X	X	X		
379	BVĐK Bình Dương	Trung tâm văn hóa điện ảnh Bình Dương	số 5, Đường 30/4 KP. Vinh Sơn, P. Phú Lợi			X	X	X	X	X	X	X		
380	TYT P. Phú Mỹ	TYT P. Phú Mỹ	25 Huỳnh Tịnh Của, KP. Ngọc Hà, P. Phú Mỹ	X					X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
381	TYT P. Phú Mỹ	Điểm Y tế thuộc TYT P. Phú My	Tổ 2, KP. Thị Vải, P. Phú Mỹ	X						X				
382	BV Nhân dân Gia Định	Trường THPT Quang Trung - Phú Mỹ	Tỉnh lộ 7, ấp Phước An, X. Thái Mỹ		X	X	X	X	X					
383	TTYT KV Phú Mỹ	Trường THPT Phú Mỹ	Trường THPT Phú Mỹ		X			X	X	X	X	X		
384	TYT P. Phú Nhuận	TYT P. Phú Nhuận	138 Đặng Văn Ngữ	X				X	X	X	X	X		
385	TYT P. Phú Nhuận	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Phú Nhuận	225 Huỳnh Văn Bánh	X				X	X	X	X	X		
386	TYT P. Phú Nhuận	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Phú Nhuận	223 Nguyễn Trọng Tuyển	X				X	X	X	X	X		
387	BVĐK Phú Nhuận	Câu lạc bộ VH-TT	164 Nguyễn Đình Chính			X	X	X	X	X	X	X		
388	BVĐK Phú Nhuận phối hợp TYT P.	Trung tâm chính trị P. Phú Nhuận	178 Lê Văn Sỹ			X	X	X	X	X				
389	BVĐK Phú Nhuận	BVĐK Phú Nhuận	274 Nguyễn Trọng Tuyển			X	X	X	X	X	X	X		
390	TYT P. Phú Thạnh	Trường TH Phan Chu Trinh	193A Thạch Lam		X			X	X	X	X	X		
391	TYT P. Phú Thạnh	MN Thiên Lý	125A Lũy Bán Bích, Phú Thạnh	X								X		
392	BV Nhân dân 115	Giáo xứ Thiên Ân	179 Lê Niệm, P. Phú Thạnh			X	X			X				
393	BV Nhân dân 115	Điểm Y tế 1	265 Đường Tân Quý, P. Phú Thọ Hòa			X	X		X					
394	BV Trưng Vương	Điểm Y tế 1	265 Đường Tân Quý, P. Phú Thọ Hòa			X	X			X				
395	TYT P. Phú Thuận	TYT P. Phú Thuận	1705 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận	X				X	X	X	X	X		
396	BVĐK Nguyễn Thị Thập	BVĐK Nguyễn Thị Thập	101 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Mỹ			X	X	X	X	X	X	X		
397	Phòng khám AMW	Sảnh sinh hoạt Cộng đồng Chung cư Q7 Riverside	số 04 Đào Trí, P. Phú Thuận			X	X						X	
398	PKĐK Thuộc Công ty cổ phần PKĐK Thiên Nam	PKĐK Thuộc Công ty cổ phần PKĐK Thiên Nam	192 Đường 3/2, P. Rạch Dừa		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
399		PKĐK Thuộc Công ty cổ phần PKĐK Thiên Nam	192 Đường 3/2, P. Rạch Dừa		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
400	TYT P. Rạch Dừa	Trường TH Kim Đồng	84 Bến Nôm, P. Rạch Dừa		X			X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
401	TYT P. Rạch Dừa	TYT P. Rạch Dừa	03 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Rạch Dừa	X	X			X	X	X	X	X		
402	TYT P. Rạch Dừa	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Rạch Dừa	484/2 Đường 30/4 P. Rạch Dừa	X	X			X	X	X	X	X		
403	BV Nhi Đồng 2	BV Nhi Đồng 2	14 Lý Tự Trọng, P. Sài Gòn	X	X			X	X	X	X	X		
404	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	125 Lê Lợi P. Bến Thành TP. HCM			X	X	X	X	X	X	X		
405	BVĐK Tân Định	BVĐK Tân Định	338 Hai Bà Trưng, P. Tân Định			X	X	X	X	X	X	X		
406	BVĐK Khánh Hội	UBND P. Sài Gòn	45-47 Lê Duẩn, P. Sài Gòn			X	X		X	X		X		
407	BV ĐHYD	UBND P. Sài Gòn	45-47 Lê Duẩn, P. Sài Gòn			X	X				X			
408	TYT P. Sài Gòn	Trường Vinschool golden river	2 Tôn Đức Thắng, P. Sài Gòn		X					X	X	X		
409	TYT P. Tam Bình	Điểm Y tế 2 P. Tam Bình	104 Đường 4, P. Tam Bình	X							X			
410	TYT P. Tam Bình	Trường THPT Tam Phú	31 Phú Châu, P. Tam Bình		X			X	X	X				
411	TYT P. Tam Bình	Trường THPT Bình Chiểu	88B Lê Thị Hoa, P Tam Bình		X						X	X	X	
412	BVĐK Thủ Đức	Trường THCS Bình Chiểu	02 Đường Bình Chiểu, P. Tam Bình			X	X	X	X					
413	PKĐK Asia Phú Mỹ	TYT Tam Long	P. Tam Long		X	X	X	X					X	X
414	BVĐK Bà Rịa	Trường TH Lê Lợi	P. Tam Long		X							X		
415	BVĐK Bà Rịa	BVĐK Bà Rịa	Số 686, Võ Văn Kiệt, P. Tam Long	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
416	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	TYT P. Tam Thắng	278 Lê Lợi, P. Tam Thắng	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
417		Trường THPT Vũng Tàu	02 Thi Sách, P. Tam Thắng		X			X	X					
418		Điểm Y tế 1	180 Nguyễn An Ninh, P. Tam Thắng	X					X					
419		Điểm Y tế 2	135 Chu Mạnh Trinh, P. Tam Thắng	X					X					
420		Điểm Y tế 3	82 Ông Ích Khiêm, P. Tam Thắng	X					X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
421	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	Điểm Y tế 4	17 Trần Bình Trọng, P. Tam Thắng	X					X					
422	BV Nhân dân 115	TYT P. Tam Thắng	278 Lê Lợi, P. Tam Thắng			X	X					X		
423	TTYT Vietsovpetro	TTYT Vietsovpetro	02 Pasteur, P. Tam Thắng			X	X	X	X	X	X	X		
424	TYT P. Tân Bình	PKĐK thuộc TYT P. Tân Bình	12 Tân Hải, P. Tân Bình	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
425	BV Tân Bình	BV Tân Bình	605 Hoàng Văn Thụ, P. Tân Sơn Nhất	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
426	BV Nguyễn Trãi	BV Nguyễn Trãi	314 Nguyễn Trãi, P. An Đông	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
427	PKĐK Medic Sài Gòn 2	PKĐK Medic Sài Gòn 2	Số 252 Quốc lộ 51, KP. Phước Hiệp, P. Tân Hải		X	X	X	X	X	X	X	X		
428	PKĐK Medic Sài Gòn 2	Trường TH Trần Quốc Toản	P. Tân Hải		X				X					
429	PKĐK Medic Sài Gòn 2	THCS Lê Hồng Phong	P. Tân Hải		X					X				
430	TYT P. Tân khánh	TYT P. Tân Khánh	Đường Yết Kiêu, KP. Khánh Hòa, P. Tân Khánh	X				X	X	X	X	X		
431	PKĐK Tân Quy	Văn phòng KP. Tân Hóa, P. Tân Khánh	Đường DX 06, KP. Tân Hóa, P. Tân khánh		X	X	X	X	X					
432	PKĐK Tân Quy	Văn phòng KP. Vĩnh trường, P. Tân Khánh	Đường Phan Đình Giót, Tổ 3, KP. Vĩnh Trường		X	X	X	X	X					
433	TYT P. Tân khánh	Trường MN Tân Phước Khánh	KP. Khánh Hoà, P. Tân Khánh	X							X			
434	PKĐK Tân Quy	Điểm Y tế 1 (TYT Thạnh Phước Cũ)	KP. Tân Lương, P. Tân Khánh		X	X	X			X	X			
435	PKĐK Tân Quy	Đình thần Bưng Cù	KP. Khánh Long, P. Tân Khánh		X	X	X			X	X			
436	PKĐK Tân Quy	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Đường Võ Thị Sáu, KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh		X	X	X					X	X	
437	PKĐK Tân Quy	VPKP. Hoá Nhựt	Đường DX 10, KP. Hóa Nhựt, P. Tân Khánh		X	X	X					X	X	
438	PKĐK Tân Quy	Trường TH Tân Phước Khánh B (Cũ)	Đường Tô Vĩnh Diện, KP. Khánh Lộc, P. Tân Khánh		X	X	X							X
439	PKĐK Tân Quy	Điểm Y tế 2 (TYT Thái Hoà Cũ)	KP. Vĩnh Phước, P. Tân Khánh		X	X	X							X
440	BVĐK Nguyễn Thị Thập	BVĐK Nguyễn Thị Thập	101 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Mỹ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
441	PKĐK thuộc TYT P.	TYT P.	101, Nguyễn Thị Thập	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
442	Điểm Y tế thuộc TYT P.	Điểm Y tế thuộc TYT P.	01 Võ Thị Đặng	X	X	X	X	X		X				
443	BVĐK Tân Phú	BVĐK Tân Phú	609/611 Âu Cơ, P. Tân Phú		X		X	X	X	X	X	X		
444	PKĐK thuộc Công ty TNHH AMV VACCINE	TYT P. Tân Phú	70/1B Huỳnh Thiện Lộc	X		X	X	X		X	X	X		
445	BVĐK Tân Phú	Chùa Thiên Chánh	3 Khuông Việt	X		X	X		X					
446	BV 1A	Trụ sở KP. 23 cũ	37 Lê Ngã	X		X	X			X				
447	PKĐK thuộc Công ty TNHH AMV VACCINE tại TP. HCM	Trường TH Lê Thánh Tông	173/23/78 Khuông Việt	X		X	X						X	
448	TYT P. Tân Phú	Trường TH - THCS - THPT Tân Phú	519 Kênh Tân Hóa		X			X						
449	TYT P. Tân Phú	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	24 Huỳnh Văn Chính		X				X					
450	TYT P. Tân Phú	Trường MN - TH - THCS - THPT Hòa Bình	69 Trịnh Đình Thảo	X	X					X				
451	TYT P. Tân Phú	Trường TH Tân Hóa	58/29 Lũy Bán Bích		X					X				
452	TYT P. Tân Phú	Trường MN - TH - THCS - THPT Tre Việt	13B - 15 Nguyễn Trọng Quyền	X	X						X			
453	TYT P. Tân Phú	Trường THCS Hoàng Diệu	49 Hòa Bình		X						X	X		
454	PKĐK Medic Tâm An	KP. Tân Lộc	KP. Tân Lộc, P. Tân Phước			X	X				X	X		
455	BV Nhân dân Gia Định	Văn phòng KP. Lam Sơn	KP. Lam Sơn, P. Tân Phước			X	X					X		
456	Bv Nhân dân Gia Định	Văn phòng KP. Ông Trịnh	KP. Ông Trịnh, P. Tân Phước			X	X				X			
457	TYT P. Tân Phước	TYT P. Tân Phước	Tổ 1 KP. Tân Lộc, P. Tân Phước	X				X	X	X				
458	TYT P. Tân Phước	TYT P. Tân Phước	Tổ 1 KP. Ông Trịnh, P. Tân Phước	X				X	X	X				
459	Bv Nhân dân Gia Định	Văn phòng KP. Song Vĩnh	KP. Song Vĩnh, P. Tân Phước			X	X			X				
460	PKĐK Medic Sài Gòn 2	PKĐK Medic Sài Gòn 2	Số 252 Quốc lộ 51, KP. Phước Hiệp, P. Tân Hải			X	X	X	X	X	X	X	X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
461	BVĐK Tân Phú	TYT P. Tân Sơn	40 Trần Thái Tông, P. Tân Sơn			X	X				X			
462	Bệnh viện Tâm Anh	60 Tân Canh	60 Tân Canh		X	X	X	X						
463	TYT Tân Sơn Hòa	TYT Tân Sơn Hòa	337/5 Lê Văn Sỹ	X	X			X	X	X	X	X		
464	TYT Tân Sơn Hòa	TYT Tân Sơn Hòa	376 Lê Văn Sỹ	X				X	X	X	X	X		
465	TYT Tân Sơn Hòa	TYT Tân Sơn Hòa	188 Phạm Văn Hai	X				X	X	X	X			
466	TYT P. Tân Sơn Nhì	TYT P. Tân Sơn Nhì	382/46 Tân Kỳ Tân Quý, Tân Sơn Nhì	X	X			X	X	X	X	X		
467	BVĐK Bưu Điện	TYT P. Tân Sơn Nhì	382/46 Tân Kỳ Tân Quý, Tân Sơn Nhì		X	X	X	X	X		X	X		
468	Điểm Y tế thuộc TYT P. Tân Sơn Nhì	Điểm Y tế thuộc TYT P. Tân Sơn Nhì	08 Nguyễn Thế Truyện, Tân Sơn Nhì	X				X	X	X	X	X		
469	TYT P. Tân Sơn Nhì	THCS Đặng Trần Côn	35 Hà Thị Đát		X			X	X					
470	TYT P. Tân Sơn Nhì	Chuyên biệt Bình Minh	10 Nguyễn Thái Học		X					X				
471	TYT P. Tân Sơn Nhì	Chuyên biệt Bình Minh	138/6 Diệp Minh Châu		X					X				
472	TYT P. Tân Sơn Nhì	TH Tân Sơn Nhì	905/4 Âu Cơ		X						X	X		
473	TYT P. Tân Sơn Nhì	MN ATY	42 Cầu Xéo	X					X					
474	TYT P. Tân Sơn Nhì	TH Đoàn Thị Điểm	14 Trần Văn Ơn		X					X				
475	TYT P. Tân Tạo	TYT P. Tân Tạo	Số 02 Đường 3C, P. Tân Tạo	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X
476	TYT P. Tân Tạo	Trường TH Tân Tạo A	Số 03 Đường 3, P. Tân Tạo		X				X					
477	TYT P. Tân Tạo	Trường TH Lê Quý Đôn	Số 2A/58 Đường Lê Ngung, P. Tân Tạo		X					X				
478	TYT P. Tân Tạo	Trường TH Bình Tân	Số 02 Đường 3C, P. Tân Tạo		X						X			
479	BVĐK Quốc Ánh	BVĐK Quốc Ánh	110-114 Đường số 54, Tân Tạo			X		X	X	X	X	X	X	X
480	TYT P. Tân Thới Hiệp	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh		X				X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
481	TYT P. Tân Thới Hiệp	Trường TH Võ Thị Sáu	Trường TH Võ Thị Sáu		X				X					
482	PKĐK 115	TT Cung ứng DVC P. - Cơ sở Nhà Thiếu nhi	100 Nguyễn Văn Vân, P. Tân Thới Hiệp		X	X	X		X					
483	BVĐK Hồng Đức II	Văn phòng KP. 10	221, Nguyễn Thị Kiểu, KP.10, P. Tân Thới Hiệp		X	X	X		X					
484	TYT P. Tân Thới Hiệp	Trường THCS Nguyễn Trãi	Trường THCS Nguyễn Trãi		X					X				
485	BVĐK Hồng Đức II	Nhà văn hóa P. Tân Thới Hiệp	99/7, Nguyễn Thị Đặng, P. Tân Thới Hiệp		X	X	X			X				
486	TYT P. Tân Thới Hiệp	Trường THPT Việt Âu	Trường THPT Việt Âu		X						X			
487	PKĐK 118	Văn phòng KP. 20, 21	246 Nguyễn Ảnh Thủ, P. Tân Thới Hiệp		X	X	X				X			
488	TYT P. Tân Thới Hiệp	Trường MN Vàng Anh	Trường MN Vàng Anh	X								X		
489	TYT P. Tân Thới Hiệp	Trường MN Bích Trúc	Trường MN Bích Trúc	X								X		
490	TYT P. Tân Thới Hiệp	Trường MN Hiệp Thành	Trường MN Hiệp Thành	X								X		
491	TYT P. Tân Thới Hiệp	Lớp MN Gấu Misa	Lớp MN Gấu Misa	X								X		
492	PKĐK 118	Văn phòng KP. 16,17	161, Trần Thị Hè, KP.16, P. Tân Thới Hiệp		X	X	X						X	
493	TYT P. Tân Thuận	TYT P. Tân Thuận	531-533 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận	X				X	X	X	X	X		
494	TYT P. Tân Thuận	Điểm Y tế 1	478-480 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận	X				X	X	X	X	X		
495	TYT P. Tân Thuận	Điểm Y tế 2	139 Trần Xuân Soạn, P. Tân Thuận	X				X	X	X	X	X		
496	TYT P. Tân Thuận	Lớp MG An Vui	54 Đường số 1, KP. 26, P. Tân Thuận	X							X			
497	TYT P. Tân Thuận	Trường TH Việt Nhật	107 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Thuận		X						X			
498	TYT P. Tăng Nhơn Phú	PKĐK TYT P. Tăng Nhơn Phú	48A Đường Tăng Nhơn Phú, P. Tăng Nhơn Phú	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
499	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Trụ sở KP. 45, 46, 47, 72, 73 cũ	Số 28, Đường làng Tăng Nhơn Phú	X	X	X	X	X						
500	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Trụ sở KP. 26	41A, Đường 68	X	X	X	X	X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
501	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Chung cư Sài Gòn Gateway	702 Võ Nguyên Giáp	X	X	X	X	X						
502	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Chung cư Centum	Số 2, Phan Chu Trinh, KP. 27	X	X	X	X	X						
503	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Trụ sở KP. 51,53 (cũ)	Số 63, Đường Trần Hưng Đạo	X	X	X	X	X						
504	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Trụ sở KP. 56,65,66,67 (cũ)	Số 165, Đường 2	X	X	X	X		X					
505	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Trụ sở KP. 31	Số 268/8 Đường Lê Văn Việt	X	X	X	X		X					
506	TYT P. Tăng Nhơn Phú	MN Mẹ Yêu Con	Số 80, Đường Quang Trung	X	X	X	X			X				
507	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Trụ sở KP. 63,64 (cũ) (33 mới)	Số 60, Đường 5	X	X	X	X			X				
508	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Trụ sở KP. 60,61,62,74 (cũ) (34 mới)	Số 51/25, Đường 11	X	X	X	X			X				
509	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Trụ sở liên KP. 59,68,69,78,79 (cũ)	Số 120, Lã Xuân Oai	X	X	X	X			X				
510	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Trụ sở KP. 56,65,66,67 (cũ)	Số 165, Đường 2	X	X	X	X				X			
511	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Trụ sở liên KP. 59,68,69,78,79 (cũ)	Số 120, Lã Xuân Oai	X	X	X	X				X			
512	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Trụ sở KP.	Số 3/44A, Đường 182	X	X	X	X				X			
513	TYT P. Tăng Nhơn Phú	PKĐK TYT P. Tăng Nhơn Phú	48A Đường Tăng Nhơn Phú, P. Tăng Nhơn Phú	X	X	X	X				X			
514	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Nhà Trưởng KP. 43	71/26, Đường 6	X	X	X	X					X		
515	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Trụ sở KP. liên KP.	195, Đình Phong Phú, KP. 42	X	X	X	X					X		
516	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Nhà người dân Hồ Văn Út	231/8/2 Dương Đình Hội, KP. 44	X	X	X	X					X		
517	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Chợ Tăng Nhơn Phú B	263, Đình Phong Phú	X	X	X	X					X		
518	Phòng Khám Phương Nam	Trường TH An Tây Cơ sở 2	KP. Rạch Bắp- P. Tây Nam		X					X				
519	Phòng Khám Phương Nam	KP. Gò Mối, KP. Thanh Tuyền, KP. Bến Súc	Nhà Văn Hóa phương Tây Năm (Thanh Tuyền Cũ)		X	X	X					X		
520	Phòng Khám Thuận Thảo	KP. Rạch Kiến, KP. Lê Danh Cát	Trường TH Thanh Tuyền		X	X	X						X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
521	Phòng Khám Thuận Thảo	KP. Hố Cạn, KP. Kiến An	Văn Phòng KP. Hố Cạn		X	X	X							X
522	Phòng Khám Phương Nam	KP. Bưng Còng	Văn Phòng KP. Bưng Còng, Tây Nam		X	X	X				X			
523	BV Nhân dân 115	TYT P. Tây Thạnh	200/14 Nguyễn Hữu Tiến, P. Tây Thạnh			X	X	X						
524	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	Điểm chính	220/24 Xô Viết Nghệ Tĩnh	X	X					X			X	
525	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	Điểm Y tế 2	B7 Phú Mỹ	X					X				X	
526	BVĐK Bình Thạnh	BVĐK Bình Thạnh	Số 01 Chu Văn An, P. Bình Thạnh			X	X	X	X	X	X	X	X	
527	BVĐK Bình Thạnh	BVĐK Bình Thạnh	132 Lê Văn Duyệt, P. Gia Định	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
528	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	TH Vinschool	C1 Central Park, lô CC2 khu phức hợp Tân Cảng Sài Gòn -		X			X						
529	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	TH Nguyễn Trọng Tuyển	294 Xô Viết Nghệ Tĩnh		X				X					
530	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	TH Thạnh Mỹ Tây	10 Phạm Viết Chánh		X					X				
531	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	Liên cấp Quốc tế Á Châu	149-151-153-155 Võ Oanh		X						X			
532	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	THCS Cửu Long	02 Võ Duy Ninh		X							X	X	
533	BV Nhân dân Gia Định CS chính	BV Nhân dân Gia Định CS chính	01 Nơ Trang Long, P. Gia Định	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
534	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	Điểm Y tế 3	524 Xô Viết Nghệ Tĩnh	X					X		X			
535	BVĐK Quốc tế Vinmec Central Park	BVĐK Quốc tế Vinmec Central Park	720A Điện Biên Phủ (Tầng B1)			X	X	X	X	X	X	X	X	X
536	PKĐK thuộc công ty TNHH Phòng khám Medic Hoàn Mỹ Sài Gòn	PKĐK thuộc công ty TNHH Phòng khám Medic Hoàn Mỹ Sài Gòn	634 Xô Viết Nghệ Tĩnh			X	X		X		X			
537	BV Quân Y 4	Trường trung cấp kỹ thuật Tôn Đức Thắng	37/3-37/5 Ngô Tất Tố			X	X			X	X	X		
538	TYT P. Thông Tây Hội	TYT P. Thông Tây Hội	1000 Quang Trung	X	X			X	X	X	X	X	X	
539	TYT P. Thông Tây Hội	TYT P. Thông Tây Hội	637 Quang Trung	X	X			X	X	X	X	X	X	
540	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung			X	X	X	X	X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
541	BV Quân Y 175	BV Quân Y 175	1 Nguyễn Thái Sơn			X	X	X	X	X	X	X	X	X
542	BVĐK Hồng Đức III	BVĐK Hồng Đức III	32/2 Thống Nhất			X	X		X		X			
543	BVĐK Gò Vấp	Trường THCS Nguyễn Du	119 Thống Nhất			X	X						X	
544	BVĐK Gò Vấp	Trường THCS Thông Tây Hội	576 Quang Trung		X			X	X	X				
545	BVĐK Gò Vấp	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	31/1C Quang Trung		X						X	X		
546	BVĐK Hồng Đức II	Trường TH Chi Lăng	645/2 Quang Trung		X					X	X			
547	BV Trung Mỹ Tây	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	4 Phạm Văn Chiêu		X					X	X			
548	TYT P. Thủ Dầu Một	TYT P. Thủ Dầu Một	Số 03 Văn Công Khai, Phú Cường 8, TDM	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
549	BVĐK KV Thủ Đức	TRường Đại học Công Nghệ Kỹ Thuật	01 Võ Văn Ngân, P. Thủ Đức			X		X	X	X	X	X	X	X
550	TYT P. Thuận An	TYT P. Thuận An	Đường Cách Mạng Tháng 8, KP. Thạnh Lợi, P. Thuận An	X	X				X					
551	TTYT KV Thuận An	TTYT KV Thuận An	Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Đông Tư, P. Lái Thiêu			X	X	X	X	X	X	X	X	X
552	PKĐK Thánh Tâm	PKĐK Thánh Tâm	số 2, Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Đông Tư, P. Lái Thiêu			X	X	X	X	X	X	X	X	X
553	PKĐK Phúc An Khang	PKĐK Phúc An Khang	Đại Lộ Bình Dương, Thuận Giao			X	X	X	X	X	X	X	X	X
554	Phòng Khám Sài Gòn An Thành	Phòng Khám Sài Gòn An Thành	69A, Cách Mạng Tháng Tám, P. Thuận An			X	X	X	X	X	X	X	X	X
555	Phòng Khám BF2	Phòng Khám BF2	Thửa 189 Tờ bản đồ số 230 Đại lộ Bình Dương, KP. Bình Giao, P. Thuận Giao			X	X	X	X	X	X	X	X	X
556	TYT P. Thuận An	Trường THCS Trịnh Hoài Đức	236 KP. Thạnh Bình, P. Thuận An		X			X		X	X	X		
557	TYT P. Thuận Giao	TYT P. Thuận Giao	Số 08 Đại lộ Bình Dương, KP. Hòa Lân 1, P. Thuận Giao	X	X			X	X	X	X	X	X	X
558	TYT P. Thuận Giao	Điểm Y tế thuộc TYT P. Thuận Giao	Đường Bình Chuẩn 18, KP. Bình Phú, P. Thuận Giao	X					X					
559	PKĐK thuộc Công ty cổ phần PKĐK Tâm Thiện Tâm	PKĐK thuộc Công ty cổ phần PKĐK Tâm Thiện Tâm	T6/45M KP. Bình Thuận 2, P. Thuận Giao			X	X	X	X	X	X	X	X	X
560		Văn phòng KP. Bình Thuận 2	XP68+Q6V, Đường N6, Khu dân cư Thuận giao, KP. Bình Thuận 2, P. Thuận Giao			X	X							X

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
561	PKĐK thuộc Công ty cổ phần PKĐK Tâm Thiện Tâm	Trường TH Bình Chuẩn 3	Đường Bình Chuẩn 13, KP. Bình Quới A, P. Thuận Giao		X					X				
562		Trường THCS Bình Chuẩn	195/7, Bình Chuẩn 16, KP. Bình Phú, P. Thuận Giao		X						X	X		
563	TYT P. Thuận Giao	Trường THCS Thuận Giao	T6/222 Đường Thuận Giao 25, KP. Bình Thuận 2		X							X	X	X
564	TYT P. Thuận Giao	MN Thuận Giao	T6/54M, Đường Thuận Giao 25	X				X						
565	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Ngôi Nhà Phía Đông	1A3/TL01, Tổ 3, Thuận Giao 25	X				X						
566	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Bông Sen	33/3C TG 31 Bình Giao	X				X						
567	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Kim Ngân	5/5 Bình Quới B	X				X						
568	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Bảo Trâm	Bình Quới B	X				X						
569	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Thiên Nga	Hòa Lân 2	X					X					
570	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Sao Kim	1/dc79/33-35, tổ 2 Hòa Lân 2	X					X					
571	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Lá Xanh	1/33b, Đường Thuận Giao 17	X					X					
572	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Thỏ Ngọc	1A4/211 Hòa Lân 2	X					X					
573	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Ngôi Sao Nhỏ 2	35/7 Bình Phú	X						X				
574	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Thanh Bình	40A/7 Bình Phú	X						X				
575	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Thiên Thần Nhỏ	18/3 KP. Bình Phú	X						X				
576	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Sóc Baby	16/17 Bình Phú	X						X				
577	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Làng Tre	75/15 Đường Bình Chuẩn 71	X						X				
578	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Bạch Tuyết 3	Bình Quới A	X						X				
579	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Phụng Hoàng 2	60/23 Bình Quới A	X							X			
580	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Hoa Trúc 2	18/24A Đường Bình Chuẩn 15 KP. Bình Quới B	X							X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
581	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Hoa Hướng Dương	74/17 Đường Bình Chuẩn 11 Bình Quới A	X							X			
582	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Ngọc Thảo	11/11 KP. Bình Quới A	X							X			
583	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Xuân Xanh	105A,Huỳnh Thị Hai, KP. 22	X								X		
584	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Xuân Xanh 4	340/14,Đường Trần Thị Năm, KP. 19	X								X		
585	TYT P. Vĩnh Tân	Trường THCS Vĩnh Tân mới (THCS Tân Bình cũ)	ấp Cổng Xanh, P. Vĩnh Tân		X			X	X	X				
586	TYT P. Vĩnh Tân	Trường TH Vĩnh Tân	KP. 4, P. Vĩnh Tân		X					X	X	X	X	X
587	TYT P. Vĩnh Tân	Trường TH Vĩnh Tân mới (TH Tân Bình cũ)	KP. Tân Bình A, P. Vĩnh Tân		X							X	X	X
588	TYT P. Vĩnh Tân	TYT P. Vĩnh Tân	Đường DT 742, KP. 4, P. Vĩnh Tân		X			X	X	X	X	X	X	X
589	TYT P. Vĩnh Tân	TYT P. Vĩnh Tân	Đường DT 742, KP. 4, P. Vĩnh Tân	X					X	X	X	X	X	X
590	BV Vũng Tàu	Điểm Y tế 1- TYT P. Vũng Tàu	89 Hoàng Hoa Thám			X	X			X				
591	Phòng khám Y Sài Gòn	Phòng khám Y Sài Gòn	408 Lê Hồng Phong			X	X				X			
592	BV Trưng Vương	BV Trưng Vương	06 A Lê Quý Đôn			X	X				X			
593	BV Trưng Vương	BV Trưng Vương	06 A Lê Quý Đôn			X	X					X		
594	BV Vũng Tàu	Điểm Y tế 1- TYT P. Vũng Tàu	89 Hoàng Hoa Thám			X	X					X		
595	BV Vũng Tàu	BVĐK Vũng Tàu	39 Thống Nhất			X	X							X
596	TYT P. Vườn Lài	Điểm Y tế 1 - TYT P. Vườn Lài	Số 498/43 Lê Hồng Phong, P. Vườn Lài	X				X	X	X	X	X		
597	TYT P. Vườn Lài	Điểm Y tế 4 - TYT P. Vườn Lài	Số 456 Lý Thái Tổ, P. Vườn Lài	X				X	X	X	X	X		
598	BVĐK Vạn Hạnh	BVĐK Vạn Hạnh	Số 700 Sư Vạn Hạnh, P. Hòa Hưng			X	X	X	X	X	X	X	X	
599	PKĐK thuộc công ty cổ phần đầu tư Khang Minh	PKĐK thuộc công ty cổ phần đầu tư Khang Minh	Số 266 - 268A Đường 3 tháng 2, P. Hòa Hưng			X	X	X	X	X	X	X	X	
600	PKĐK Pháp Anh	PKĐK Pháp Anh	Số 222 - 224 - 226 Nguyễn Duy Dương, P. Vườn Lài			X	X	X	X	X	X	X	X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
601	PKĐK Hòa Hảo	PKĐK Hòa Hảo	254 Hòa Hảo			X	X	X	X	X	X	X		
602	BVĐK Vạn Hạnh	Tổ đình Ấn Quang	Số 243 Đường Sư Vạn Hạnh			X	X					X		
603	BV Phục hồi chức năng	Trường TH Hồ Thị Kỷ	Số 105 Đường Hồ Thị Kỷ			X	X			X				
604	BV Phục hồi chức năng	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	Số 322 Đường Nguyễn Tri Phương			X	X		X					
605	BV ĐHYD TP	Trường TH Trương Định	Số 382 Đường Sư Vạn Hạnh			X	X						X	
606	BV ĐHYD TP	Nhà thờ Vinh Sơn	Số 251 Đường Ba Tháng Hai			X	X			X				
607	BVĐK Vạn Hạnh	Trường TH Nhật Tảo	Số 1 Đường Nhật Tảo			X	X						X	
608	PKĐK Pháp Anh	Trường PTTH Nguyễn An Ninh	93 Trần Nhân Tôn			X	X				X			
609	TYT P. Vườn Lài	Sao Mai Vườn Lài	86 Hồ Thị Kỷ	X						X	X			
610	TYT P. Xóm Chiếu	Điểm Y tế 2 TYT P. Xóm Chiếu	89 bis Tôn Thất Thuyết	X	X			X	X	X	X	X		
611	TYT P. Xóm Chiếu	Điểm Y tế 4 TYT P. Xóm Chiếu	24 Lê Văn Linh	X				X	X	X	X	X		
612	BV Nhân dân Gia Định CS chính	BV Nhân dân Gia Định CS chính	01 Nơ Trang Long P. Gia Định	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
613	TYT P. Xuân Hoà	Điểm TYT 2	06 Nguyễn Văn Mai, P. Xuân Hoà	X	X			X	X	X	X	X		
614	Trung tâm Y khoa Sài Gòn (PKĐK thuộc Công ty CP Vietmedical)	TYT P. Xuân Hoà	18 Võ Văn Tần, P. Xuân Hoà			X	X	X	X	X	X	X		
615	TYT X. An Long	khám lưu động tại nhà	nhà người không đi lại được	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
616	PKĐK Thiện Phước	Văn phòng ấp Gò Nổi	Đường Tl 7, ấp Gò Nổi		X	X	X	X						
617	PKĐK Thiện Phước	Văn phòng ấp Xóm Chùa	Đường Nguyễn Văn Tiệp, ấp Xóm Chùa		X	X	X		X	X				
618	BV Lê Văn Thịnh	Trường THCS Doi Lầu	ấp Doi Lầu, X. An Thới Đông		X	X	X	X						
619	BV Lê Văn Thịnh	Trường TH Vàm Sát	ấp Lý Hòa Hiệp, X. An Thới Đông		X	X	X	X						
620	BV Lê Văn Thịnh	Trường THCS Lý Nhơn	ấp Lý Thái Bửu, X. An Thới Đông		X	X	X		X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
621	BV Lê Văn Thịnh	Trường TH An Thới Đông	ấp Rạch Lá, X. An Thới Đông		X	X	X			X				
622	BVĐK KV Hóc Môn	BVĐK KV Hóc Môn	79, Bà Triệu, X. Hóc Môn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
623	TYT X. Bà Điểm	TYT X. Bà Điểm	Số 1193 Đường Phan Văn Hớn, ấp 32, X. Bà Điểm	X	X			X	X	X	X	X	X	X
624	TYT X. Bà Điểm	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Bà Điểm	Số 93 Đường Tiền Lân 8, ấp Tiền Lân 7, X. Bà Điểm	X	X			X	X	X	X	X	X	X
625	TYT X. Bà Điểm	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Bà Điểm	Số 81 Nguyễn Hữu Cầu, ấp 53, X. Bà Điểm	X	X			X	X	X	X	X	X	X
626	BVĐK Bình Dương	BVĐK Bình Dương - Cơ sở 2	ấp Tân Thành 2, X. Bắc Tân Uyên	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
627	BVĐK Bình Dương	Trường TH Tân Thành	ấp 9, X. Bắc Tân Uyên		X					X				
628	BVĐK Bình Dương	Trường TH Đất Cuốc	ấp 12, X. Bắc Tân Uyên		X					X				
629	BVĐK Bình Dương	Trường THCS Tân Thành	ấp 9, X. Bắc Tân Uyên, Tp.TP. HCM		X						X			
630	BVĐK Bình Dương	Trường TH và THCS Tân Định	ấp 17, X. Bắc Tân Uyên	X	X							X		
631	TYT Bắc Tân Uyên	TYT Bắc Tân Uyên	KP. 4, X. Bắc Tân Uyên	X						X				
632	TYT X. Bàu Bàng	TYT X. Bàu Bàng	Quốc lộ 13 ấp Xà Mách X. Bàu Bàng	X				X	X	X	X	X		
633	PKĐK Ngân Hà	TYT X. Bàu Bàng	Quốc lộ 13 ấp Xà Mách X. Bàu Bàng		X	X	X							X
634	TTYT KV Bàu bàng	TYT X. Bàu Bàng	Quốc lộ 13 ấp Xà Mách X. Bàu Bàng		X	X	X	X						
635	TTYT KV Bàu bàng	Văn phòng ấp Cây Sắn	ấp Cây Sắn, X. Bàu Bàng		X	X	X			X				
636	TTYT KV Bàu bàng	Văn phòng ấp Bến Lớn (Sáng)	ấp Bến Lớn, X. Bàu Bàng		X	X	X					X		
637	TTYT KV Bàu bàng	Văn phòng ấp Đồng chèo (Chiều)	ấp Đồng Chèo, X. Bàu Bàng		X	X	X					X		
638	TYT	TYT	ấp 2 Đông, X. Bàu Lâm	X					X	X	X			
639	TYT	Điểm Y tế	ấp Tân Lâm, X. Bàu Lâm	X					X	X	X			
640	PKĐK Medic Tâm An	Điểm Y tế	ấp Tân Lâm, X. Bàu Lâm		X	X	X						X	X

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
641	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Tại khu neo đậu tránh trú bão cửa biển Bến Lội Bình Châu	ấp khu I, X. Bình Châu		X	X	X	X						
642	PKĐK Asia Phú Mỹ	TYT Bình Giã	X. Bình Giã		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
643	TYT X. Bình Giã	ấp Đông Nghi	Tại nhà		X	X	X	X						
644	TYT X. Bình Hưng	TYT X. Bình Hưng	71A Đường số 1 KDC Bình Hưng, ấp 19, X. Bình Hưng	X				X	X	X	X	X		
645	TYT X. Bình Hưng	Điểm Y tế TYT X. Bình Hưng	116 Đường số 9 KDC Phong Phú 4, X. Bình Hưng	X				X	X	X	X	X		
646	Phòng khám Y dược Kỹ thuật cao Sài Gòn - Hưng Long.	Khám lưu động tại nhà ấp 19, ấp 29, ấp 3.	Khám lưu động tại nhà ấp 19, ấp 29, ấp 3.			X	X	X						
647		Khám lưu động tại nhà ấp 19, ấp 33.	Khám lưu động tại nhà ấp 19, ấp 33.			X	X		X					
648		Khám lưu động tại nhà ấp 18, ấp 3.	Khám lưu động tại nhà ấp 18, ấp 3.			X	X			X				
649		Văn phòng ấp 26 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng X. Bình Hưng Văn phòng ấp 34	23 Đường Bình Hưng. 920 Đường Văn Tiến Dũng. C7C/18H1, ấp 34.			X	X				X			
650		Nhà sinh hoạt cộng đồng Chung cư Aview 13C ấp 11. Khám lưu động tại nhà ấp 29.	Nhà sinh hoạt cộng đồng Chung cư Aview 13C ấp 11. Khám lưu động tại nhà ấp 29.			X	X					X		
651		Nhà sinh hoạt cộng đồng Chung cư Him Lam	14 KDC Him Lam, ấp 37			X	X						X	
652	PKĐK thuộc TYT P. Bình Đông.	Văn phòng ấp 23, 24	2475 Đường Văn Tiến Dũng, X. Bình Hưng			X	X							X
653	BV Lê Văn Thịnh, TYT Bình Khánh	Điểm Y tế ấp Tam Thôn Hiệp	ấp Tam Thôn Hiệp, X. Bình Khánh		X	X	X		X					
654		Nhà Văn hóa ấp Bình Phước	ấp Bình Phước, X. Bình Khánh		X	X	X		X					
655		Nhà Văn hóa ấp An Hòa	ấp An Hòa, X. Bình Khánh		X	X	X			X				
656		Điểm Y tế ấp Tam Thôn Hiệp	ấp Tam Thôn Hiệp, X. Bình Khánh		X	X	X			X				
657		Nhà Văn hóa ấp An Nghĩa	ấp An Nghĩa, X. Bình Khánh		X	X	X				X			
658		Nhà Văn hóa ấp Bình Trung	ấp Bình Trung, X. Bình Khánh		X	X	X					X		
659		Nhà Văn hóa ấp Bình Lợi	ấp Bình Lợi, X. Bình Khánh		X	X	X					X		
660	BV Bình Chánh	TYT X. Bình Lợi	1903 Đường Trần Văn Giàu, ấp 7 X. Bình Lợi		X	X	X	X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
661	BV Bình Chánh	Điểm Y tế - TYT X. Bình Lợi	1030 Đường Vườn Thơm, ấp 3 X. Bình Lợi		X	X	X				X			
662	PKĐK TIMEC	Văn phòng ấp 14	1005 Đường Thích Thiện Hòa		X	X	X		X					
663	PKĐK TIMEC	Văn phòng ấp 1 mới	E3/43 ấp 1, Đường Thích Thiện Hòa		X	X	X					X		
664	Phòng khám 115 Y Dược	Nhà chú Út Trưởng ấp 3	C10/381 Đường Vườn Thơm		X	X	X				X			
665	TYT X. Bình Lợi	TYT X. Bình Lợi	1903 Đường Trần Văn Giàu, ấp 7 X. Bình Lợi	X					X					
666	TYT X. Bình Lợi	Trường TH Lê Minh Xuân 2	Số 1 Đường Thích Thiện Hòa		X			X						
667	TYT X. Bình Lợi	Trường THCS Lê Minh Xuân	1387 Trần Đại Nghĩa		X				X	X				
668	TYT X. Bình Lợi	Trường TH Lê Minh Xuân 3	287 Lê Đình Chi		X						X			
669	TYT X. Bình Lợi	Trường TH Bình Lợi	1243 Đường Trương Văn Đa		X							X		
670	PKĐK thuộc Công ty TNHH Tân Quy	TYT X. Bình Mỹ	351 Bến Than, ấp 12, X. Bình Mỹ		X	X	X				X			
671		Điểm Y tế 2-TYT X. Bình Mỹ	Đường Trung An, ấp Bốn Phú, X. Bình Mỹ		X	X	X					X		
672	PKĐK thuộc Công ty TNHH Y Khoa Quốc tế Thiện Phúc	Trường MN Hòa Phú	134 Đường Sông Lu, ấp 17, X. Bình Mỹ		X	X	X					X		
673		Trường TH Bình Mỹ 2	Đường 177, ấp 7, X. Bình Mỹ		X	X	X						X	
674		Trường MN Bình Mỹ 1	Đường 167, ấp 6, X. Bình Mỹ		X	X	X							X
675	TYT X. Bình Mỹ	Điểm Y tế 1 -TYT X. Bình Mỹ	80 Hà Duy Phiên, ấp 5, X. Bình Mỹ	X				X						
676	TYT X. Bình Mỹ	TYT X. Bình Mỹ	351 Bến Than, ấp 12, X. Bình Mỹ	X					X					
677	TYT X. Bình Mỹ	Điểm Y tế 2-TYT X. Bình Mỹ	Đường Trung An, ấp Bốn Phú, X. Bình Mỹ	X							X			
678	TYT X. Bình Mỹ	Trường MN Bình Mỹ 1	Đường 167, ấp 6, X. Bình Mỹ	X						X				
679	TYT X. Bình Mỹ	Trường MN Hòa Phú	134 Đường Sông Lu, ấp 17, X. Bình Mỹ	X						X				
680	TYT X. Bình Mỹ	Trường MN Trung An 1	1257 Tỉnh lộ 8, ấp Hội Thạnh, X. Bình Mỹ	X							X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
681	TYT X. Bình Mỹ	Trường MN Trung An 2	ấp Thạnh An, X. Bình Mỹ	X								X		
682	TYT X. Cần Giờ	TYT X. Cần Giờ	ấp Long Thạnh, X. Cần Giờ	X				X	X	X	X	X	X	X
683	TYT X. Cần Giờ	Điểm Y tế thuộc TYT X. Cần Giờ	Đường Lê Thương, ấp Miễu Nhì, X. Cần Giờ	X				X	X	X	X	X	X	X
684	TYT X. Cần Giờ	Trường MN Cần Thạnh 2	Đường Đặng Văn Kiều, ấp Miễu Nhì, X. Cần Giờ	X						X	X			
685	TYT X. Châu Đức	Khám tại nhà	Nhà người dân trên địa bàn X. Châu Đức	X	X	X	X			X				
686	TTYT KV Châu Đức	Trường TH Trần Quốc Tuấn	ấp Bàu Sen	X	X	X	X	X						
687	TTYT KV Châu Đức	Trường TH Phan Chu Trinh	ấp Việt Cường	X	X	X	X		X					
688	TTYT KV Châu Đức	Điểm Y tế thuộc TYT X. Châu Đức	ấp Cù Bị	X	X	X	X			X				
689	TTYT KV Châu Đức	Trường TH Trần Quang Diệu	ấp Chòi Đồng	X	X	X	X				X			
690	TTYT KV Châu Đức	TYT X. Châu Đức	ấp Cù Bị	X	X	X	X					X		
691	TTYT KV Châu Đức	TYT X. Châu Đức	ấp Cù Bị	X	X	X	X						X	
692	BVĐK KV Thủ Đức	Điểm Y tế thuộc TYT X. Châu Pha	ấp Tóc Tiên 2, X. Châu Pha			X	X	X						
693	TYT X. Châu Pha	TYT X. Châu Pha	ấp Tân Lễ, X. Châu Pha	X				X	X	X	X	X		
694	TYT X. Củ Chi	TYT X. Củ Chi	347 Đường Phan Văn Khải, ấp Thượng, X. Củ Chi	X							X			
695	TYT X. Củ Chi	Điểm 1 TYT X. Củ Chi	Tỉnh lộ 8 ấp 5 X. Củ Chi	X						X				
696	TYT X. Củ Chi	Điểm 2 TYT X. Củ Chi	78 ấp Đình X. Củ Chi	X					X					
697	BVĐK KV Củ Chi	Trường TH Tân Tiến	ấp Tân Tiến	X	X	X	X		X					
698	BVĐK Xuyên Á	Trường TH Nguyễn Thị Lắng	ấp Xóm Đồng	X	X	X	X		X					
699	BVĐK KV Củ Chi	Trường TH Phan Văn Khải	ấp Chánh, Củ Chi	X	X	X	X				X			
700	BVĐK Xuyên Á	Trường TH Tân Thông Hội	ấp Hậu, Củ Chi	X	X	X	X			X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
701	PKĐK Medic Saigon 3	Điểm Y tế 1- TYT X. Đất Đỏ	ấp Long Tân, X. Đất Đỏ			X	X	X						
702	PKĐK Medic Saigon 3	Điểm Y tế 2- TYT X. Đất Đỏ	ấp Láng Dài, X. Đất Đỏ			X	X				X			
703	BV Thống Nhất	Trung Tâm cung ứng dịch vụ công, X. Đất Đỏ	ấp Hiệp Hoà, X. Đất Đỏ			X	X		X	X				
704	BV Thống Nhất	TYT X. Đất Đỏ	Đường Phạm Văn Đồng, ấp Thanh Bình, X. Đất Đỏ			X	X				X	X		
705	TTYT KV Dầu Tiếng	TTYT KV Dầu Tiếng	Số 02, Nguyễn Bỉnh Khiêm, ấp Cầu Đúc, X. Dầu Tiếng		X	X	X	X	X	X	X	X		
706	TTYT KV Dầu Tiếng	Trường TH-THCS Định An	ấp An Thới, X. Dầu Tiếng		X			X						
707	TTYT KV Dầu Tiếng	Trường TH Dầu Tiếng	ấp Sơn Đài, X. Dầu Tiếng		X				X	X				
708	TTYT KV Dầu Tiếng	Trường TH Ngô Quyền	ấp Chợ Sáng, X. Dầu Tiếng		X						X	X		
709	TYT X. Đông Thạnh	TYT X. Đông Thạnh	Số 07 Đông Thạnh 4-2, ấp 55, X. Đông Thạnh	X				X	X	X	X	X		
710	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Đông Thạnh	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Đông Thạnh	Số 368 Bùi Công Trừng, ấp 117, X. Đông Thạnh	X				X	X	X	X	X		
711	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Đông Thạnh	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Đông Thạnh	Số 683 Trịnh Thị Miếng, ấp 97, X. Đông Thạnh	X				X	X	X	X	X		
712	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở BND ấp 5 (cũ)	Số 63 Lê Văn Khương, X. Đông Thạnh			X	X		X	X	X			
713	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở BND ấp 6 (cũ)	Số 98 Nguyễn Thị Pha, X. Đông Thạnh			X	X		X	X	X			
714	BVĐK KV Hóc Môn	Trường THCS Đông Thạnh	Số 18 Nguyễn Thị Điệp, X. Đông Thạnh			X	X					X	X	X
715	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở BND ấp 7 (cũ)	Số 06 Đường ĐT 4, X. Đông Thạnh			X	X					X	X	X
716	PKĐK Quang Huy 1	Trụ sở BND ấp Đông (cũ)	Số 20/4 Đường ấp Đông 8, X. Đông Thạnh			X	X		X	X				
717	PKĐK Quang Huy 1	Trường THCS Đặng Công Bỉnh	Số 78 Bùi Công Trừng, X. Đông Thạnh			X	X			X	X		X	X
718	PKĐK Quang Huy 1	Trường TH Võ Văn Thặng	Số 170 Bùi Công Trừng, X. Đông Thạnh			X	X				X	X	X	X
719	PKĐK Quang Huy 1	Trường TH Trần Văn Danh	Số 11A X. Đông Thạnh			X	X				X	X	X	X
720	TYT X. Hiệp Phước	Điểm Y tế 1 - TYT X. Hiệp Phước	548/28 Đường Lê Thị Tám, ấp 3, X. Hiệp Phước	X	X			X	X	X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
721	TYT X. Hiệp Phước	Điểm Y tế 2 - TYT X. Hiệp Phước	Khu dân cư Hiệp Phước 1, ấp 31, X. Hiệp Phước	X	X			X	X	X	X	X	X	X
722	TYT X. Hiệp Phước	Điểm chính - TYT X. Hiệp Phước	Nguyễn Văn Tạo, ấp 23, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
723	BVĐK Nhà Bè	BVĐK Nhà Bè	281A, Lê Văn Lương, ấp 21, X. Nhà Bè	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
724	BVĐK Nhà Bè	Ban chỉ huy quân sự X. Hiệp Phước	Số 1168 Đường Nguyễn Văn Tạo, ấp Bàu Le, X. Hiệp Phước	X	X	X	X					X		
725	PKĐK Nhơn Tâm	PKĐK Nhơn Tâm	469, Nguyễn Văn Tạo, ấp 16, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
726	PK ĐK Khánh Tâm	PKĐK Khánh Tâm	1783A, Lê Văn Lương, ấp 3, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
727	TYT X. Hiệp Phước	Chợ Nhơn Đức	Chợ Nhơn Đức, ấp Phú Lễ, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X					X	
728	TYT X. Hiệp Phước	Trung tâm tiêm chủng Hiệp Phước	512, Nguyễn Văn Tạo, ấp Bà Chồi, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X						
729	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Long Thành	Văn phòng ấp Long Thành, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X						
730	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Nhơn Nghĩa	Văn phòng ấp Nhơn Nghĩa, X. Hiệp Phước	X	X	X	X		X					
731	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Trang Tấn Khương	Văn phòng ấp Trang Tấn Khương, X. Hiệp Phước	X	X	X	X		X					
732	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Hiệp Phước Đông	Văn phòng ấp Hiệp Phước Đông, X. Hiệp Phước	X	X	X	X		X					
733	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Nhơn Phước	Văn phòng ấp Nhơn Phước, X. Hiệp Phước	X	X	X	X			X				
734	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Thới Hòa	Văn phòng ấp Thới Hòa X. Hiệp Phước	X	X	X	X			X				
735	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Long Phước	Văn phòng ấp Long Phước, X. Hiệp Phước	X	X	X	X			X				
736	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Long Kiểng Đông	Văn phòng ấp Long Kiểng Đông, X. Hiệp Phước	X	X	X	X				X			
737	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Hiệp Thành	Văn phòng ấp Hiệp Thành, X. Hiệp Phước	X	X	X	X				X			
738	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Phan Văn Bảy	Văn phòng ấp Phan Văn Bảy, X. Hiệp Phước	X	X	X	X				X			
739	TYT X. Hiệp Phước	Trường TH Dương Văn Lịch	Số 774A Nguyễn Văn Tạo, ấp Tân Phước (ấp 29 cũ), X. Hiệp Phước	X	X					X				
740	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Nhơn Nghĩa	Văn phòng ấp Nhơn Nghĩa, X. Hiệp Phước	X	X	X	X					X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
741	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Hiệp Phước Đông	Văn phòng ấp Hiệp Phước Đông, X. Hiệp Phước	X	X	X	X					X		
742	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Hiệp Thành	Văn phòng ấp Hiệp Thành, X. Hiệp Phước	X	X	X	X					X		
743	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Nhơn Phước	Văn phòng ấp Nhơn Phước, X. Hiệp Phước	X	X	X	X						X	
744	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Long Thới	Văn phòng ấp Long Thới, X. Hiệp Phước	X	X	X	X						X	
745	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Tân Phước	Văn phòng ấp Tân Phước, X. Hiệp Phước	X	X	X	X						X	
746	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Nhơn Nghĩa	Văn phòng ấp Nhơn Nghĩa, X. Hiệp Phước	X	X	X	X							X
747	TYT X. Hiệp Phước	Chợ Nhơn Đức	Chợ Nhơn Đức, ấp Phú Lễ, X. Hiệp Phước	X	X	X	X							X
748	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Bàu Le	Văn phòng ấp Bàu Le, X. Hiệp Phước	X	X	X	X							X
749	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Long Đức	Văn phòng ấp Long Đức, X. Hiệp Phước	X	X	X	X			X				
750	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Long Phước	Văn phòng ấp Long Phước, X. Hiệp Phước	X	X	X	X			X				
751	TYT X. Hiệp Phước	Văn phòng ấp Thới Hiệp	Văn phòng ấp Thới Hiệp, X. Hiệp Phước	X	X	X	X						X	
752	TTYT KV Hồ Tràm	Khoa Khám bệnh - TTYT KV Hồ Tràm	338 QL 55, X. Hồ Tràm			X	X	X	X	X	X	X		
753	TTYT KV Hồ Tràm	TYT Phú Sơn	X. Hoà Hiệp			X	X	X	X	X	X	X		
754	PKĐK Medic Sài Gòn 3	PKĐK MeDic Sài Gòn	Tỉnh lộ 329, X. Hòa Hiệp			X	X	X		X		X		
755	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Trường TH Trần Đại Nghĩa	ấp Phú Hòa, X. Hòa Hiệp, Việt Nam		X				X					
756	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Trường TH Trần Phú	ấp Phú Tâm, X. Hòa Hiệp, Việt Nam		X						X			
757	TTYT KV Hồ Tràm	Trường THCS Hòa Hiệp	Phú Hòa, X. Hòa Hiệp		X				X	X	X			
758	BV PHCN và điều trị bệnh nghề nghiệp	Trường TH Kim Đồng	ấp Hòa Long, X. Hòa Hội		X	X	X		X					
759		Trường TH Hòa Hội	ấp Suối Đá, X. Hòa Hội		X	X	X		X					
760		Trường TH Lương Thế Vinh	ấp Hòa Xuân, X. Hòa Hội		X					X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
761	BV PHCN và điều trị bệnh nghề nghiệp	Trường TH Hòa Bình	ấp Hòa Bình, X. Hòa Hội			X	X			X				
762		Trường TH cơ sở Hòa Hội	ấp Hội Lâm, X. Hòa Hội		X						X			
763		Trường TH Nguyễn Trường Tộ(Cơ sở 1)	ấp Hòa Tiến, X. Hòa Hội		X							X		
764		Trường TH Nguyễn Trường Tộ(Cơ sở 2)	ấp Hòa Tân, X. Hòa Hội		X	X	X					X		
765	TYT X. Hóc Môn	KSK tại nhà cho người dân không đi lại được trên địa bàn từ ấp 1 đến ấp 30 theo danh	Nhà người dân (ấp 1 đến ấp 30)	X	X	X	X		X	X	X	X		
766	TYT X. Hóc Môn	TYT X. Hóc Môn	75 Bà Triệu X. Hóc Môn	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
767	BVĐK KV Hóc Môn	BVĐK KV Hóc Môn	79 Bà Triệu X. Hóc Môn			X	X	X	X	X	X	X	X	
768	BVĐK KV Hóc Môn	VP BND ấp 10	5/9 Lê Thị Hà, ấp 10, X. Hóc Môn		X	X	X				X			
769	BVĐK KV Hóc Môn	VP BND ấp 4	100 Phạm Thị Vàng, X. Hóc Môn		X	X	X					X		
770	BVĐK KV Hóc Môn	Văn phòng ấp 14 (miếu Bà Thiện)	615 Đường Song Hành QL 22, ấp 14 X. Hóc Môn		X	X	X						X	
771	BVĐK KV Hóc Môn	VP BND ấp 8-9	số 777, ấp 8 X. Hóc Môn		X	X	X							X
772	BVĐK KV Thủ Đức	Trường MN Sen Hồng	ấp Thành Long, X. Kim Long		X	X	X		X					
773	BVĐK KV Thủ Đức	Điểm TYT 1 thuộc TYT X. Kim Long	ấp Sông Xoài, X. Kim Long		X	X	X			X				
774	TTYT KV Long Đất	TTYT KV Long Đất	ấp An Thạnh, X. Long Điền		X	X	X	X				X		
775	TYT X. Long Điền	TYT X. Long Điền	108 Võ Thị Sáu, ấp Long Hiệp, X. Long Điền	X				X	X	X	X	X		
776	BVĐK Bà Rịa	Trường TH Long Liên	ấp Long Liên, X. Long Điền		X				X					
777	BVĐK Bà Rịa	Trường THCS Văn Lương	ấp Long Tân, X. Long Điền		X				X					
778	BVĐK Bà Rịa	Trường TH Long Điền	ấp Long Hiệp, X. Long Điền		X				X					
779	BVĐK Bà Rịa	Trường THCS Huỳnh Tịnh Của	ấp Long Hiệp, X. Long Điền		X				X					
780	BVĐK Bà Rịa	Trường TH Đặng Văn Dực	ấp Phước Lăng, X. Long Điền		X				X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
781	BVĐK Bà Rịa	Trường THCS Phạm Hữu Chí	ấp An Thạnh, X. Long Điền		X				X					
782	BVĐK Bà Rịa	Trường THCS Mạc Đỉnh Chi	ấp Phước Lăng, X. Long Điền		X				X					
783	BVĐK Bà Rịa	Trường TH Cao Văn Ngọc	ấp An Thạnh, X. Long Điền		X				X					
784	TYT X. Long Hòa	TYT X. Long Hòa	ấp Long Nguyên X. Long Hòa TP. HCM	X				X	X	X	X	X	X	X
785	BV Medic Bình Dương	Nhà văn hóa ấp Tân Hòa cũ	ấp Căm Xe X. Long Hòa TP. HCM		X	X	X					X	X	
786	BV Medic Bình Dương	Nhà văn hóa ấp Tân Định	ấp Tân Định X. Long Hòa TP. HCM		X	X	X					X	X	
787	TYT X. Long Hòa	Trưởng MN Long Tân	ấp Long Chiểu X. Long Hòa TP. HCM	X					X	X				
788	BV Phương Nam	Trường TH- Trung học Long Tân	ấp Long Chiểu X. Long Hòa TP. HCM		X					X	X	X		
789	BV Phương Nam	Trường TH Long Hòa	ấp Long Điền X. Long Hòa TP. HCM		X					X	X	X		
790	BV Phương Nam	Trường Trung học CS Long Hòa	ấp Thị Tính X. Long Hòa TP. HCM		X					X	X	X		
791	PKĐK Medic Sài Gòn 2	TYT X. Long Sơn	Số 632 Đường 28/4, thôn 1, X. Long Sơn		X	X	X		X				X	
792	PKĐK Medic Sài Gòn 2	PKĐK Medic Sài Gòn 2	Số 252 Quốc lộ 51, KP. Phước Hiệp, P. Tân Hải		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
793	TYT X. Long Sơn	TYT X. Long Sơn	Số 632 Đường 28/4, thôn 1, X. Long Sơn	X				X	X	X	X	X		
794	BV Medic	ấp Hòa Cường	Giáo xứ Minh Hòa, ấp Hòa Cường, X. Minh Thạnh		X	X	X							X
795	TYT X. Ngãi Giao	TYT X. Ngãi Giao	19 Trần Phú, ấp Ngãi Giao, X. Ngãi Giao	X				X	X	X	X	X		
796	TYT X. Ngãi Giao	ấp Bình Ba	ấp Bình Ba	X	X	X	X	X		X	X			
797	TYT X. Ngãi Giao	ấp Ngãi Giao	ấp Ngãi Giao	X	X	X	X	X		X	X			
798	PKĐK Asia Phú Mỹ	TYT X. Nghĩa Thành	ấp Quảng Nam, X. Nghĩa Thành		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
799	BVĐK Nhà Bè	BVĐK Nhà Bè	281A Lê Văn Lương, ấp 21, X. Nhà Bè	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
800	BVĐK Nhà Bè	Trường TH Lê Quang Định	218B Lê Văn Lương, X. Nhà Bè		X			X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
801	BVĐK Nhà Bè	Trường TH Bùi Văn Ba	Số 08, Đường 11 , KDC Phước Kiển A, X. Nhà Bè		X			X						
802	BVĐK Nhà Bè	Trường Nguyễn Trực	1026/3 Huỳnh Tấn Phát, X. Nhà Bè		X				X					
803	TYT X. Nhà Bè	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	421 Huỳnh Tấn Phát, X. Nhà Bè		X				X	X				
804	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1930 Huỳnh Tấn Phát, ấp 3, X. Nhà Bè			X	X		X	X	X	X	X	
805	BVĐK Nhà Bè	Trường TH Trần Thị Ngọc Hân	25 Đường Dương Cát Lợi, X. Nhà Bè		X					X				
806	TYT X. Nhà Bè	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	KV Trung Tâm Hành Chính nối dài, ấp 16, X. Nhà Bè		X						X	X		
807	BV Đại Học Y Dược Thành phố	Văn Phòng ấp 36	117 ấp 36, X. Nhà Bè			X	X							X
808	TYT X. Nhà Bè	Văn Phòng ấp 33	332/25 ấp 33, X. Nhà Bè		X	X	X						X	X
809	BVĐK Nhà Bè	Trường THPT Dương Văn Dương	số 39 Đường số 06, khu dân cư Phú Gia, ấp 46, X. Nhà Bè		X						X			
810	PKĐK Thiện Phúc	Khám tại nhà	địa bàn X. Nhuận Đức		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
811	TYT X. Nhuận Đức	TYT X. Nhuận Đức	Đường Nhuận Đức, ấp Ngã Tư, X. Nhuận Đức	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
812	TYT X. Nhuận Đức	Điểm 1 TYT X. Nhuận Đức	76,Đường Phạm Văn Cội, ấp Phạm Văn Cội, X. Nhuận Đức	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
813	TYT X. Nhuận Đức	Điểm 2 TYT X. Nhuận Đức	Tỉnh lộ 2,ấp Xóm Mới, X. Nhuận Đức	X				X	X	X	X	X	X	X
814	TYT X. Phú Giáo	Trường TH An Bình A	ấp Bình Thắng, X. Phú Giáo		X			X						
815	TYT X. Phú Giáo	Trường TH An Bình B	ấp Bình Tiến, X. Phú Giáo		X				X					
816	TYT X. Phú Giáo	Trường TH-THCS Tam Lập	ấp Tam Lập, X. Phú Giáo		X					X				
817	TYT X. Phú Giáo	Trường THCS An Bình	ấp Bình Thắng, X. Phú Giáo		X						X	X		
818	TYT X. Phú Hòa Đông	điểm chính TYT X. Phú Hòa Đông	Đường Nguyễn Thị Hảo, ấp 18, X. Phú Hòa Đông	X			X	X	X	X	X	X	X	X
819	TYT X. Phú Hòa Đông	Điểm 1 thuộc TYT	256 Tỉnh lộ 8, ấp 9 X. Phú Hòa Đông	X			X	X	X	X	X	X	X	X
820	TYT X. Phú Hòa Đông	Điểm 2 thuộc TYT	151 Tỉnh lộ 15, ấp 4 X. Phú Hòa Đông	X			X	X	X	X	X	X	X	X

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
821	Công ty TNHH Đa khoa Tân Quy	PKĐK Tân Quy	TL8, X. Phú Hòa Đông		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
822	TYT X. Phước Hòa	Khám tại nhà cho người dân không có khả năng di chuyển tới điểm khám	Nhà của người dân trên địa bàn X.	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
823	TYT X. Phước Hòa	TYT X. Phước Hòa	ấp Sông Bé, X. Phước Hòa	X				X	X	X	X	X		
824	TYT X. Phước Hòa	Điểm Y tế X. Phước Hòa	ấp Vĩnh Tiến, X. Phước Hòa	X				X	X	X	X	X		
825	PKĐK Sài Gòn- Tân Bình	TRường TH Vĩnh Hòa B	ấp Trảng Sắn, X. Phước Hòa		X					X				
826	PKĐK Sài Gòn- Tân Bình	TRường THCS Vĩnh Hòa	ấp Vĩnh Tiến, X. Phước Hòa		X					X				
827	PKĐK Sài Gòn- Tân Bình	TRường TH Vĩnh Hòa A	ấp Vĩnh Tiến, X. Phước Hòa		X						X			
828	PKĐK Sài Gòn- Tân Bình	Trường TH Phước Hòa B	ấp Sông Bé, X. Phước Hòa		X						X			
829	PKĐK Sài Gòn- Tân Bình	Trường TH Phước Hòa A	ấp Bến Trám, X. Phước Hòa		X							X		
830	PKĐK Sài Gòn- Tân Bình	TRường THCS Phước Hòa	ấp Bến Trám, X. Phước Hòa		X							X		
831	TYT X. Phước Thành	TYT X. Phước Thành	ấp Sa Dụp, X. Phước Thành	X				X	X	X	X	X		
832	TYT X. Phước Thành	Điểm Y tế 01 X. Phước Thành	ấp Hiệp Phú, X. Phước Thành	X				X	X	X	X	X		
833	PKĐK Sài Gòn- Tân Bình	Điểm Y tế 01 X. Phước Thành	ấp Hiệp Phú, X. Phước Thành		X	X	X					X	X	
834	TYT X. Tân An Hội	TYT X. Tân An Hội	11 Vũ Duy Chí, ấp Đất Thép	X				X	X	X	X	X		X
835	TYT X. Tân An Hội	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Tân An Hội	Lê Minh Nhựt, ấp Mũi Lớn	X							X	X		X
836	TYT X. Tân An Hội	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Tân An Hội	Phan Văn Khải, ấp Phước Hòa	X				X	X	X	X	X		X
837	PKĐK (thuộc Cty TNHH PKĐK Sài Gòn)	Trường THCS Vĩnh Lộc B	84 Lại Hùng Cường, X. Tân Vĩnh Lộc		X				X	X	X			
838	TYT X. Tân Vĩnh Lộc	TYT X. Tân Vĩnh Lộc	2B39, Đường Trần Văn Giàu, ấp 6 X. Tân Vĩnh Lộc	X				X	X	X	X	X		
839	Điểm Y tế X. Tân Vĩnh Lộc	Điểm Y tế X. Tân Vĩnh Lộc	109, Lại Hùng Cường, ấp 26, X. Tân Vĩnh Lộc	X				X	X	X	X	X		
840	TYT X. Thái Mỹ	TYT X. Thái Mỹ	01, Đường Nguyễn Thị Quá, ấp Phước Hưng	X				X	X	X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
841	TYT X. Thái Mỹ	Điểm Y tế 1	số 394, Đường TL7, ấp Bình Thượng	X				X	X	X	X	X		
842	TYT X. Thái Mỹ	Điểm Y tế 2	83, Đường Trung Lập, ấp Trung Bình	X				X	X	X	X	X		
843	BVĐK Củ Chi	TYT X. Thái Mỹ	01, Đường Nguyễn Thị Quá, ấp Phước Hưng			X	X					X		
844	BVĐK Củ Chi	Điểm Y tế 1	số 394, Đường TL7, ấp Bình Thượng			X	X				X			
845	BVĐK Củ Chi	Điểm Y tế 2	83, Đường Trung Lập, ấp Trung Bình			X	X			X				
846	TYT X. Thái Mỹ	Trường TH Phước Thạnh	Đường 671, ấp Phước Thạnh		X					X				
847	TYT X. Thái Mỹ	Trường THCS Nguyễn Văn Xơ	ấp Bình Thượng 1		X						X			
848	TYT X. Thái Mỹ	Trường TH Thái Mỹ	ấp Bình Thượng 1		X							X		
849	BV Medic Bình Dương	Văn phòng ấp Cà Tong	ấp Đường Long, X. Thanh An		X	X	X		X					
850	BV Medic Bình Dương	Văn phòng ấp Đường Long	ấp Đường Long, X. Thanh An		X	X	X			X				
851	BV Medic Bình Dương	Văn phòng ấp Bàu Khai	ấp An Lập, X. Thanh An		X	X	X					X		
852	TYT X. Thanh An	Văn phòng ấp Cà Tong	ấp Đường Long, X. Thanh An	X					X					
853	TYT X. Thanh An	Văn phòng ấp Đường Long	ấp Đường Long, X. Thanh An	X						X				
854	TYT X. Thanh An	Văn phòng ấp Bàu Khai	ấp An Lập, X. Thanh An	X								X		
855	PKĐK Thành Công	Trường THCS Thanh An	ấp Bến Tranh, X. Thanh An		X						X			
856	PKĐK Thành Công	Trường TH Thanh An	ấp Bến Tranh, X. Thanh An		X						X			
857	PKĐK Thành Công	Trường TH Định Phước	ấp Đồng Trai, X. Thanh An		X						X			
858	PKĐK Thành Công	Trường TH Định Hiệp	ấp Đồng Trai, X. Thanh An		X						X			
859	TYT X. Thanh An	Trường TH Thanh An	ấp Bến Tranh, X. Thanh An	X							X			
860	TYT X. Thanh An	Trường TH Định Phước	ấp Đồng Trai, X. Thanh An	X								X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 25/8/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
861	TYT X. Thanh An	Trường TH Định Hiệp	ấp Đồng Trai, X. Thanh An	X								X		
862	TYT X. Thanh An	TYT X. Thanh An	ấp Bến Tranh, X. Thanh An	X				X	X	X	X	X		
863	TTYT KV Bàu Bàng	Văn phòng ấp Suối Cạn	ấp Suối Cạn, X. Trừ Văn Thố		X	X	X			X				
864	TTYT KV Bàu Bàng	Văn phòng ấp Dinh Điền	ấp Dinh Điền, X. Trừ Văn Thố		X	X	X					X		
865	TYT X. Vĩnh Lộc	TYT X. Vĩnh Lộc	F1/50 Đường Vĩnh Lộc, X. Vĩnh Lộc	X				X	X	X	X	X	X	X
866	PK Đông Tây	Trường TH Kim Đồng	ấp Sơn Lập, X. Xuân Sơn		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
867	TYT	Trường MN Vành Khuyên	ấp Quảng Giao	X						X				
868	PK Đông Tây	Trường TH Kim Đồng cơ sở 2	ấp Tân Bình, X. Xuân Sơn		X	X	X							X
869	TYT X. Xuân Thới Sơn	TYT X. Xuân Thới Sơn	189 Lê Thị Kim, ấp 11, X. Xuân Thới Sơn	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
870	TYT X. Xuân Thới Sơn	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Xuân Thới Sơn	312 Võ Thị Hồi, ấp 29, X. Xuân Thới Sơn	X				X	X	X	X	X		
871	TYT X. Xuân Thới Sơn	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Xuân Thới Sơn	07 Nguyễn Thị Nuôi, ấp 52, X. Xuân Thới Sơn	X				X	X	X	X	X		
872	BVĐK KV Hóc Môn	BVĐK KV Hóc Môn	Số 79 Bà Triệu, X. Hóc Môn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
873	BVĐK KV Hóc Môn	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công X.	68 Đường Tân Thới Nhì 8, ấp Dân Thắng, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X	X						
874	BVĐK KV Hóc Môn	Giáo xứ Tân Mỹ	K18 ấp Mỹ Hòa 2, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X	X						
875	BVĐK KV Hóc Môn	Hội Trường Giáo Xứ Châu Nam	76/8 Đường Tân Thới Nhì 17, ấp Thống Nhất 2, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X		X					
876	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở ban nhân dân ấp Xuân Thới	Nguyễn Thị Thử, ấp Xuân Thới , X. Xuân Thới Sơn		X	X	X		X					
877	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở BND ấp Xuân Thới 1	ấp Xuân Thới 1 X. Xuân Thới Sơn		X	X	X			X				
878	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở liên ấp Thới Sơn, Nhị Xuân 1	171 Đường Xuân Thới 32, ấp Thới Sơn, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X			X				
879	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ Sở liên ấp Xuân Thới Đông 2, Xuân Thới Đông 5	66/6 Đường Xuân Thới 3, ấp Xuân Thới Đông 3, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X				X			
880	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở liên ấp Xuân Thới Đông 3, Xuân Thới Đông 4	66 Trần Thị Đừng, ấp Xuân Thới Đông 3, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X				X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 25/8/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
881	BVĐK KV Hóc Môn	Điểm Y tế 2 TYT Xuân Thới Sơn	07 Nguyễn Thị Nuôi, ấp Thống Nhất 1, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X					X		
882	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở BND ấp Nhị Xuân	199B Nguyễn Văn Bứa, ấp Nhị Xuân , X. Xuân Thới Sơn		X	X	X					X		
883	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở BND ấp Mỹ Hòa 3	H17 Đường số 2 ấp Mỹ Hòa 3, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X						X	
884	BVĐK KV Hóc Môn	Chung cư Hoàng Quân	15 Nguyễn Thị Sóc ấp Mỹ Hòa 4, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X							X
885	PKĐK Medic Tâm An	Trường THCS Xuyên Mộc	ấp Nhân Đức, X. Xuyên Mộc		X			X						
886	PKĐK Medic Tâm An	Trường THCS Bưng Riềng	ấp Bưng Riềng, X. Xuyên Mộc		X				X					
887	PKĐK Medic Tâm An	Trường THCS Bông Trang	ấp Bông Trang, X. Xuyên Mộc		X				X					
888	PKĐK Medic Tâm An	Trường TH Bưng Riềng	ấp Hồ Cốc, X. Xuyên Mộc		X					X				
889	PKĐK Medic Tâm An	Trường TH Bông Trang	ấp Bông Trang, X. Xuyên Mộc		X					X				
890	PKĐK Medic Tâm An	Trụ sở ấp Nhân Trung (cũ)	ấp Nhân Trí, X. Xuyên Mộc			X	X				X			
891	PKĐK Medic Tâm An	Giáo xứ Văn Côi	ấp Nhân Đức, X. Xuyên Mộc			X	X						X	
892	PKĐK Medic Tâm An	Trụ sở ấp Nhân Trí	ấp Nhân Trí, X. Xuyên Mộc			X	X							X
893	PKĐK Đại Tòng Lâm	Trường TH Lê Lợi	Phạm Ngọc Thạch, KP.Quảng Phú, P.Phú Mỹ		X				X					